

**BAN CHỈ ĐẠO
TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở TRUNG ƯƠNG**

**SỔ TAY
HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC
QUẢN LÝ**



Hà Nội, 10/2008

*Tài liệu này được xuất bản với sự hỗ trợ kỹ thuật và tài chính
của Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc (UNFPA) tại Việt Nam*

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU	1
CHƯƠNG I: CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM VỀ CUỘC TĐTDS VÀ NHÀ Ở	
Quyết định số 94/2008/QĐ-TTg ngày 10/7/2008.....	5
Phương án Tổng điều tra dân số và nhà ở 01/4/2009.....	9
CHƯƠNG II: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CỦA BAN CHỈ ĐẠO CÁC CẤP	
I. Rà soát ranh giới xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố.....	25
II. Công tác tuyên truyền trong TĐTDS và nhà ở.....	26
III. Công tác tuyển chọn và tập huấn cán bộ.....	27
1. Tuyển chọn cán bộ.....	27
2. Tập huấn cán bộ.....	28
3. Giám sát công tác tuyển chọn và tập huấn cán bộ.....	34
IV. Vẽ sơ đồ và lập bảng kê số nhà, số hộ, số người.....	34
V. Điều tra ghi phiếu.....	36
1. Nội dung công việc, thời gian thực hiện và thời hạn hoàn thành.....	36
2. Giám sát chất lượng điều tra ghi phiếu.....	37
3. Sắp xếp tài liệu và làm báo cáo sơ bộ.....	38
VI. Bàn giao phiếu điều tra và các tài liệu liên quan.....	38
VII. Công tác ghi mã số.....	38
VIII. Xử lý số liệu.....	39
IX. Công bố kết quả.....	39
X. Công tác hậu cần.....	40
CHƯƠNG III: TRÁCH NHIỆM CỦA BCĐ VÀ VĂN PHÒNG BCĐ VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ	
I. Trách nhiệm của BCĐ và Văn phòng BCĐ TĐTDS và nhà ở TW.....	41
II. Trách nhiệm của BCĐ và Văn phòng BCĐ địa phương.....	41
III. Tổ chức thực hiện công tác quản lý Tổng điều tra.....	42
IV. Công tác thi đua - khen thưởng trong cuộc Tổng điều tra.....	42
PHỤ LỤC.....	45

GIỚI THIỆU

Theo Quyết định số 94/2008/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ, cuộc Tổng điều tra dân số (TĐTDS) và nhà ở sẽ được tiến hành vào ngày 01 tháng 4 năm 2009. Cuộc Tổng điều tra được tổ chức nhằm thu thập số liệu cơ bản về dân số và nhà ở trên toàn bộ lãnh thổ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, phục vụ công tác nghiên cứu, phân tích quá trình phát triển dân số và nhà ở trên phạm vi cả nước và từng địa phương, đáp ứng nhu cầu thông tin, đánh giá tình hình thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ từ năm 2000 đến năm 2009 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ từ năm 2010 đến năm 2020, phục vụ công tác giám sát thực hiện mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc mà Chính phủ Việt Nam đã cam kết.

Cuộc Tổng điều tra (TĐT) sẽ cung cấp kịp thời các số liệu cơ bản có chất lượng cao về dân số và nhà ở của các đơn vị hành chính nhỏ nhất và các nhóm dân cư, bổ sung nguồn số liệu phong phú cho các số liệu điều tra thường xuyên của ngành Thống kê, cung cấp dàn mẫu và cơ sở dữ liệu dân số và nhà ở cho các mục đích nghiên cứu trong mười năm sau cuộc Tổng điều tra.

Tổng điều tra dân số và nhà ở là một công việc phức tạp, liên quan đến mọi người dân, phải huy động sức người, sức của rất lớn. Gần 300 nghìn người sẽ thực hiện các nhiệm vụ khác nhau trong từng giai đoạn của công việc có qui mô quốc gia này. Bởi vậy, công tác quản lý trong tổng điều tra dân số và nhà ở phải được tổ chức và thực hiện một cách khoa học nhằm:

1. Bảo đảm công tác tổ chức chỉ đạo thực hiện TĐT được thường xuyên, chặt chẽ, thông suốt trong toàn bộ thời gian từ khi chuẩn bị đến khi tiến hành điều tra, xử lý và công bố kết quả điều tra.
2. Đảm bảo cho tất cả các khâu công tác, các hoạt động của cuộc TĐT được quán triệt và triển khai thực hiện một cách nghiêm túc theo kế hoạch, đúng qui trình, đạt hiệu quả cao nhất từ cấp trung ương đến cấp xã, phường.
3. Bảo đảm mối quan hệ công tác giữa Ban Chỉ đạo (BCĐ) và Văn phòng BCĐ TĐT từ cấp Trung ương đến cấp xã/phường, cũng như giữa BCĐ và lãnh đạo Đảng, chính quyền cùng cấp được phối hợp chặt chẽ, tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo cũng như sự giúp đỡ của địa phương.
4. Bảo đảm cho công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện từng khâu công tác ở tất cả các cấp trên phạm vi cả nước được thực hiện một cách nghiêm túc và được xử lý, khắc phục kịp thời.

CHƯƠNG I
CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM
VỀ CUỘC TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở 2009

Số 94/2008/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
Về tổ chức Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
- Căn cứ Luật Thống kê ngày 26 tháng 6 năm 2003;
- Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức Tổng điều tra dân số và nhà ở (viết tắt là Tổng điều tra) vào thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2009 nhằm thu thập số liệu cơ bản về dân số và nhà ở trên toàn bộ lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phục vụ công tác nghiên cứu, phân tích quá trình phát triển dân số và nhà ở trên phạm vi cả nước và từng địa phương, đáp ứng nhu cầu thông tin đánh giá tình hình thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ từ năm 2000 đến năm 2009 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ từ năm 2010 đến năm 2020, phục vụ công tác giám sát thực hiện mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc mà Chính phủ Việt Nam đã cam kết.

Điều 2. Nội dung điều tra bao gồm:

1. Dân số chia theo giới tính, độ tuổi, dân tộc, tôn giáo, thành thị, nông thôn.
2. Tình trạng di cư.
3. Trình độ học vấn.
4. Tình trạng khuyết tật.
5. Tình hình lao động - việc làm.
6. Tình trạng hôn nhân.
7. Mức độ sinh, chết và phát triển dân số.
8. Thực trạng về nhà ở.
9. Một số tiện nghi sinh hoạt cơ bản của các hộ dân cư.

Các nội dung 1, 3 và 8 được điều tra toàn bộ dân số cả nước; các nội dung từ 1 đến 9 được điều tra trên phạm vi 15% tổng số dân cả nước.

Điều 3. Thời gian thu thập số liệu của cuộc Tổng điều tra là 15 ngày, bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 năm 2009; số liệu sơ bộ sẽ được công bố vào tháng 7 năm 2009, số liệu điều tra chọn mẫu được công bố vào Quý IV năm 2009, số liệu điều tra toàn bộ sẽ được công bố vào Quý III năm 2010.

Điều 4. Trách nhiệm của các Bộ, ngành

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện phương án, kế hoạch và nội dung Tổng điều tra; phối hợp với Bộ Tài chính hoàn chỉnh dự toán kinh phí Tổng điều tra, trình Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương.

2. Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao có nhiệm vụ phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện phương án, kế hoạch và dự trù kinh phí điều tra của mình; đồng thời, tổ chức điều tra số nhân khẩu do Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương phân công theo yêu cầu, kế hoạch chung của cuộc Tổng điều tra.

Ngoài nhiệm vụ trên, Bộ Công an còn có nhiệm vụ lập kế hoạch bảo vệ an toàn cho cuộc Tổng điều tra.

3. Bộ Xây dựng có trách nhiệm tham gia, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư chuẩn bị, hướng dẫn nội dung điều tra và nội dung tổng hợp kết quả phần điều tra nhà ở.

4. Bộ Y tế có nhiệm vụ phối hợp với Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở của địa phương trong việc xác định dân số sinh sống trên các địa bàn thuộc vùng ranh giới lãnh thổ để phục công tác điều tra.

5. Bộ Tài chính có nhiệm vụ hướng dẫn Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở các cấp, các ngành trong việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí.

6. Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp bản đồ hành chính đã số hoá đến cấp xã, phường để làm căn cứ phân chia địa bàn điều tra trong cả nước.

7. Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương mở đợt tuyên truyền sâu rộng phục vụ cuộc Tổng điều tra.

Ngoài công tác tuyên truyền, Bộ Thông tin và Truyền thông còn có nhiệm vụ lập kế hoạch bảo đảm hệ thống thông tin liên lạc thông suốt giữa các cấp để phục vụ công tác chỉ đạo Tổng điều tra.

Điều 5. Thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở các cấp như sau:

1. Ở Trung ương:

a) Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương có nhiệm vụ:

- Xem xét và quyết định phương án, kế hoạch và nội dung Tổng điều tra;
- Hoàn thiện dự toán kinh phí Tổng điều tra, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định;
- Tổ chức điều tra tổng duyệt để rút kinh nghiệm về nghiệp vụ và công tác tổ chức chỉ đạo thực hiện cuộc Tổng điều tra;
- Chỉ đạo thực hiện Tổng điều tra theo đúng phương án, kế hoạch và nội dung Tổng điều tra;

b) Thành phần Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương gồm:

- Đồng chí Nguyễn Sinh Hùng, Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng ban;
- Đồng chí Nguyễn Đức Hoà, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiêm Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê - Phó trưởng ban;
- Đồng chí Nguyễn Văn Đước, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng - Ủy viên;
- Đồng chí Đặng Văn Hiếu, Thứ trưởng Bộ Công an - Ủy viên;
- Đồng chí Nguyễn Trần Nam, Thứ trưởng Bộ Xây dựng - Ủy viên;
- Đồng chí Nguyễn Bá Thủy, Thứ trưởng Bộ Y tế - Ủy viên;
- Đồng chí Nguyễn Thanh Hoà, Thứ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội - Ủy viên;
- Đồng chí Phạm Sỹ Danh, Thứ trưởng Bộ Tài chính - Ủy viên;
- Đồng chí Trần Thế Ngọc, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Ủy viên;
- Đồng chí Đỗ Thức, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê - Ủy viên thường trực.

2. Ở địa phương:

Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương), cấp huyện (huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) và cấp xã (xã, phường, thị trấn) có nhiệm vụ tổ chức và chỉ đạo thực hiện cuộc Tổng điều tra tại địa phương mình.

Thành phần Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở cấp tỉnh, cấp huyện gồm: Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân làm Trưởng ban, Thủ trưởng cơ quan Thống kê cùng cấp làm Phó Ban thường trực; Thủ trưởng các cơ quan Công an, Kế hoạch, Xây dựng, Y tế, Lao động, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường cùng cấp làm Ủy viên.

Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở từ cấp huyện trở lên được thành lập Văn phòng giúp việc do cơ quan Thống kê cùng cấp chịu trách nhiệm tổ chức, thực hiện.

Thành phần Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở cấp xã gồm Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân làm Trưởng ban, Trưởng Công an và cán bộ phụ trách Thống kê làm Ủy viên.

Điều 6. Kinh phí thực hiện cuộc Tổng điều tra do ngân sách trung ương bảo đảm. Căn cứ phương án, kế hoạch và nội dung của cuộc Tổng điều tra, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương hoàn thiện dự toán kinh phí Tổng điều tra theo đúng quy định pháp luật hiện hành, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 8. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân đã nêu ở Điều 4 và Điều 5 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG
(Đã ký)
Nguyễn Tấn Dũng

**PHƯƠNG ÁN
TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở 01/4/2009**

*(Ban hành theo Quyết định số 09/QĐ-BCĐTW ngày 10 tháng 10 năm 2008 của
Trưởng Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA CUỘC TỔNG ĐIỀU TRA

Tổng điều tra dân số và nhà ở vào thời điểm 0 giờ ngày 01/4/2009 thu thập các thông tin cơ bản về dân số và nhà ở nhằm:

- Phục vụ công tác nghiên cứu, phân tích và dự báo quá trình phát triển dân số và nhà ở trên phạm vi cả nước và từng địa phương;

- Đáp ứng nhu cầu thông tin đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 2001-2010, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 2011-2020 và giám sát thực hiện mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc mà Chính phủ Việt Nam đã cam kết;

- Cung cấp các số liệu cơ bản về dân số và nhà ở của các đơn vị hành chính nhỏ nhất, bổ sung nguồn số liệu cho các cuộc điều tra thường xuyên, cung cấp dần mẫu và cơ sở dữ liệu dân số và nhà ở cho các mục đích nghiên cứu khác trong 10 năm sau cuộc Tổng điều tra.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

2.1. Đối tượng điều tra

Đối tượng của cuộc Tổng điều tra bao gồm:

- Tất cả người Việt Nam thường xuyên cư trú trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có đến thời điểm điều tra, người Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền cho phép xuất cảnh ra nước ngoài trong thời hạn quy định;

- Các trường hợp chết (của hộ) đã xảy ra từ ngày 01 Tết Mậu Tý (ngày 7/2/2008 theo Dương Lịch) đến ngày 31/3/2009;

- Nhà ở của hộ dân cư.

2.2. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là hộ. Hộ bao gồm một người ăn ở riêng hoặc một nhóm người ở chung và ăn chung. Đối với hộ có từ 2 người trở lên, các thành viên trong hộ có thể có hay không có quỹ thu chi chung; có hoặc không có mối quan hệ ruột thịt, hôn nhân hay nuôi dưỡng; hoặc kết hợp cả hai.

2.3. Người cung cấp thông tin

Chủ hộ là người cung cấp thông tin chính. Đối với những thông tin mà chủ hộ không nắm chắc, điều tra viên phải phỏng vấn trực tiếp đối tượng điều tra.

Riêng các thông tin về lao động-việc làm, điều tra viên cần phỏng vấn trực tiếp đối tượng điều tra từ 15 tuổi trở lên; các câu hỏi về sinh đẻ, điều tra viên phỏng vấn trực tiếp phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ (từ 15 đến 49 tuổi) để xác định thông tin nếu chủ hộ không nắm chắc.

Đối với các thông tin về nhà ở, điều tra viên phải phỏng vấn trực tiếp người cung cấp thông tin và/hoặc kết hợp với quan sát trực tiếp để xác định.

III. NỘI DUNG ĐIỀU TRA

Nội dung điều tra được bố trí trên hai loại phiếu điều tra: phiếu điều tra toàn bộ (*phiếu ngắn*) và phiếu điều tra mẫu (*phiếu dài*).

3.1. Nội dung điều tra toàn bộ

a) Về dân số:

- Các thông tin cá nhân (họ và tên, giới tính, tháng năm sinh/tuổi);
- Quan hệ với chủ hộ;
- Tình hình đi học hiện nay;
- Trình độ học vấn và trình độ chuyên môn kỹ thuật;
- Dân tộc và tôn giáo;
- Tình trạng biết đọc và biết viết.

b) Về nhà ở của các hộ dân cư:

- Tình trạng nhà ở hiện tại;
- Kết cấu nhà và loại vật liệu xây dựng chính;
- Quy mô diện tích nhà ở;
- Năm đưa vào sử dụng.

3.2. Nội dung điều tra chọn mẫu

Ngoài các thông tin như trong phiếu điều tra toàn bộ, phiếu điều tra mẫu còn có thêm các thông tin sau đây:

a) Về dân số:

- Tình trạng khuyết tật;
- Tình trạng hôn nhân;
- Nơi thường trú cách đây 5 năm;
- Tình trạng hoạt động kinh tế trong 7 ngày qua;

b) Tình hình sinh đẻ của phụ nữ từ 15 đến 49 tuổi:

- Tình hình sinh con;
- Số con đã sinh, số con còn sống và số con đã chết;

- Tháng, năm sinh và số con trai, số con gái của lần sinh gần nhất.

c) *Thông tin về người chết:*

- Tình hình tử vong của hộ;
- Thông tin cá nhân của người chết;
- Nguyên nhân chết và chết do thai sản.

d) *Thông tin về nhà ở:*

- Tình hình sử dụng phòng ở;
- Tình trạng sở hữu nhà ở;
- Loại nhiên liệu chính để thắp sáng và nấu ăn;
- Nguồn nước chính sử dụng để ăn uống;
- Loại hố xí đang sử dụng;
- Một số tiện nghi sinh hoạt cơ bản của hộ dân cư.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN ĐIỀU TRA, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA VÀ THU THẬP THÔNG TIN

4.1. Thời điểm và thời gian điều tra

- Thời điểm điều tra là 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2009.
- Thời gian thu thập thông tin của từng địa bàn phụ thuộc vào quy mô của địa bàn và định mức điều tra của từng vùng cho từng loại phiếu điều tra như sau:

<i>Loại phiếu điều tra</i>	<i>Vùng núi cao, hải đảo</i>	<i>Vùng núi thấp, vùng sâu/xa</i>	<i>Các vùng còn lại</i>
Phiếu điều tra toàn bộ (phiếu ngắn)	10 phiếu/công	12 phiếu/công	14 phiếu/công
Phiếu điều tra mẫu (phiếu dài)	4 phiếu/công	5 phiếu/công	6 phiếu/công
Đối với nhóm “nhân khẩu đặc thù”: Quy định 60 nhân khẩu/công.			

Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn bắt đầu từ 7 giờ sáng ngày 01 tháng 4 và kết thúc chậm nhất vào ngày 20 tháng 4 năm 2009.

Ban chỉ đạo Tổng điều tra xã/phường/thị trấn tổ chức lực lượng để điều tra những người lang thang, cơ nhỡ đang có mặt trong phạm vi xã/phường/thị trấn mình vào ngày đầu tiên (1/4/2009).

4.2. Phương pháp điều tra

Tổng điều tra dân số và nhà ở là cuộc điều tra toàn bộ. Tuy nhiên, nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin của các đối tượng sử dụng khác nhau, cuộc Tổng điều tra này còn sử dụng phương pháp điều tra chọn mẫu.

Mẫu điều tra được thiết kế nhằm: (1) mở rộng nội dung điều tra; (2) nâng cao chất lượng điều tra, nhất là đối với những câu hỏi nhạy cảm và phức tạp; và (3) tiết kiệm kinh phí tổng điều tra.

Để nâng cao hiệu quả và độ tin cậy của số liệu Tổng điều tra, quy mô mẫu là 15% tổng số địa bàn điều tra của cả nước.

Mẫu của cuộc Tổng điều tra là loại mẫu chùm cả khối, được thiết kế theo phương pháp phân tầng-hệ thống một giai đoạn. Việc chọn mẫu được thực hiện theo hai bước: *Bước 1*, chọn phân tầng để xác định quy mô mẫu của từng huyện/quận/thị xã/thành phố trực thuộc tỉnh. *Bước 2*, chọn độc lập và hệ thống từ dàn mẫu địa bàn của mỗi huyện/quận/thị xã/thành phố trực thuộc tỉnh để xác định các địa bàn điều tra cụ thể.

4.3. Phương pháp thu thập thông tin

Thu thập thông tin sẽ được thực hiện bằng phương pháp phỏng vấn trực tiếp. Điều tra viên phải đến từng hộ để hỏi người cung cấp thông tin và ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điều tra. Đối với những nhân khẩu đặc thù, Ban chỉ đạo xã/phường bố trí lực lượng và thời gian thích hợp đến phỏng vấn trực tiếp từng người để ghi phiếu điều tra (*không thu thập các thông tin về nhà ở cho nhóm "nhân khẩu đặc thù" – xem khái niệm ở Mục 6.1. dưới đây*).

Đối với những người tạm vắng trong suốt thời gian điều tra, điều tra viên có thể hỏi những người khác trong hộ, hoặc dựa vào những tài liệu do người thân hoặc chính quyền cung cấp để ghi phiếu điều tra.

Khi thu thập các thông tin về nhà ở, điều tra viên hỏi người cung cấp thông tin kết hợp với quan sát trực tiếp ngôi nhà/căn hộ để ghi kết quả vào phiếu điều tra.

V. CÁC DANH MỤC VÀ BẢNG PHÂN LOẠI THỐNG KÊ

Các danh mục và các bảng phân loại thống kê sau đây sẽ được sử dụng cho cuộc Tổng điều tra:

- Danh mục các đơn vị hành chính;
- Danh mục nghề nghiệp;
- Danh mục ngành kinh tế Việt Nam 2007;
- Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;
- Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam;
- Danh mục tôn giáo Việt Nam;
- Bảng phân loại các loại hình kinh tế;
- Bảng phân loại các vùng kinh tế - xã hội.

VI. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM ĐIỀU TRA GIỮA BAN CHỈ ĐẠO TỈNH, THÀNH PHỐ VÀ BA BỘ ĐIỀU TRA THEO KẾ HOẠCH RIÊNG

6.1. Trách nhiệm điều tra của Ban chỉ đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức điều tra các đối tượng sau đây:

- Những người là nhân khẩu thực tế thường trú tại các hộ dân cư, kể cả số học sinh phổ thông đi trọ học xa gia đình;
- Những người làm *hợp đồng (ngắn hạn, dài hạn) cho quân đội nhưng đang sống tại các khu dân cư của xã/phường/thị trấn quản lý* (tức là sống ngoài doanh trại hoặc ngoài các khu vực do quân đội quản lý);
- Những người đang làm *hợp đồng ngắn hạn, tạm tuyển, lao động thời vụ của ngành Công an* nhưng đang sống tại các khu dân cư của xã/phường/thị trấn quản lý;

- Những nhân khẩu đặc thù, bao gồm:

(1) Những người sống trong các nhà dưỡng lão, trại trẻ mồ côi, làng trẻ SOS, các trường/lớp học tình thương, trại phong/hủi, trung tâm/trường/trại và các cơ sở xã hội khác đóng tập trung trên phạm vi ranh giới của xã/phường/thị trấn do ngành Lao động-Thương binh và Xã hội trực tiếp quản lý;

(2) *Học sinh đang ở tập trung* (không kể số học sinh phổ thông đi trọ học) trong các trường thanh thiếu niên, trường dân tộc nội trú, trường vừa học vừa làm, trường câm/điếc, các tu sỹ trong các tu viện, các nhà sư hoặc tu sỹ sống trong các nhà chung, nhà chùa;

(3) Học sinh các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học và các trường nội trú hiện đang *thực tế thường trú trong ký túc xá*;

(4) Những người lang thang cơ nhỡ, không có nhà ở và những người sống bằng nghề trên mặt nước, những bệnh nhân không nơi nương tựa đang điều trị nội trú trong các bệnh viện (và không có bất kỳ một nơi thường trú nào khác).

- Các trường hợp chết của hộ đã xảy ra từ ngày 01 Tết Mậu Tý (ngày 7/2/2008 theo Dương Lịch) đến ngày 31/3/2009; và

- Nhà ở và một số tiện nghi sinh hoạt cơ bản của các hộ dân cư.

6.2. Trách nhiệm điều tra của Ban chỉ đạo Tổng điều tra Bộ Quốc phòng

Ban chỉ đạo Tổng điều tra Bộ Quốc phòng chỉ đạo, tổ chức điều tra các đối tượng sau đây:

- Quân nhân (sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sỹ quan và binh sỹ) và công nhân viên quốc phòng, bao gồm: số thường xuyên về ăn ở với gia đình tại nơi cư trú, số đang sống trong doanh trại hoặc trong các khu vực do quân đội quản lý;

- Quân nhân, công nhân viên quốc phòng đang học tập trong các trường đào tạo do quân đội và ngoài quân đội quản lý, số người đang được quân đội cử đi công tác, học tập,... ở nước ngoài (trừ những người làm ở Phòng Tuỳ viên Quốc phòng của Việt Nam ở nước ngoài sẽ do Bộ Ngoại giao đăng ký);

- Những người làm hợp đồng (ngắn hạn, dài hạn) đang sinh sống và làm việc trong doanh trại hoặc các khu vực do quân đội quản lý. *Riêng những người làm hợp đồng (ngắn hạn, dài hạn) cho quân đội nhưng đang sống tại các khu dân cư của xã/phường/thị trấn quản lý* (tức là sống ngoài doanh trại hoặc ngoài các khu vực do quân đội quản lý) thì do Ban chỉ đạo tỉnh/thành phố tổ chức điều tra;

- Phạm nhân trong các trại giam, trại cải tạo, cải huấn do quân đội quản lý, kể cả những người bị quân đội tạm giam (đã được Viện Kiểm sát quân sự phê chuẩn lệnh bắt giam).

Đơn vị ghi thông tin định danh: theo địa chỉ báo tin hoặc theo nơi đang cư trú (xã/phường/thị trấn, huyện/quận/thị xã/thành phố trực thuộc tỉnh, tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương).

6.3. Trách nhiệm điều tra của Ban chỉ đạo Tổng điều tra Bộ Công an

Ban chỉ đạo Tổng điều tra Bộ Công an chỉ đạo, tổ chức điều tra các đối tượng sau đây:

- Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sỹ, công nhân, viên chức trong công an nhân dân thuộc biên chế của ngành Công an; bao gồm: những người hàng ngày về ăn ở tại gia đình nơi cư trú, những người sống trong các doanh trại hoặc trong các khu vực do công an quản lý. *Riêng số người đang làm hợp đồng ngắn hạn, tạm tuyển, lao động thời vụ của ngành Công an sẽ do Ban chỉ đạo tỉnh/thành phố tổ chức điều tra;*

- Sĩ quan, hạ sĩ quan và chiến sỹ, công nhân, viên chức trong công an nhân dân đang được ngành Công an cử đi học tập trong các trường đào tạo do ngành Công an và ngoài ngành Công an quản lý, số người đang được ngành Công an cử đi đi công tác, học tập,... ở nước ngoài;

- Phạm nhân trong các trại giam, trại cải tạo, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng do ngành Công an quản lý;

- Bị can đang bị tạm giam tại các trại tạm giam, nhà tạm giữ do ngành Công an quản lý.

Đơn vị ghi thông tin định danh: theo địa chỉ báo tin hoặc theo nơi đang cư trú (xã/phường/thị trấn, huyện/quận/thị xã/thành phố trực thuộc tỉnh, tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương).

6.4. Trách nhiệm điều tra của Ban chỉ đạo Tổng điều tra Bộ Ngoại giao

Ban chỉ đạo Tổng điều tra Bộ Ngoại giao chỉ đạo, tổ chức điều tra các đối tượng sau đây:

- Cán bộ đang làm việc tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài (bao gồm các Cơ quan đại diện ngoại giao, các Tổng Lãnh sự quán, các Phái đoàn đại diện thường trực của Việt Nam tại các tổ chức quốc tế) và thân nhân của họ đi theo;

- Cán bộ của Phòng Tuỳ viên Quốc phòng, Thương vụ, Ban quản lý lao động và thân nhân của họ đi theo.

Đơn vị ghi thông tin định danh: theo địa chỉ thường trú ở trong nước (xã/phường/thị trấn, huyện/quận/thị xã/thành phố trực thuộc tỉnh, tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương).

VII. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

Quá trình tổng điều tra dân số và nhà ở sẽ được tiến hành tuần tự theo các bước sau đây:

7.1. Bước chuẩn bị

Công tác chuẩn bị tiến hành ở các địa phương từ tháng 8/2008 đến cuối tháng 3/2009, gồm các công việc chính sau đây:

1. Thành lập Ban chỉ đạo tổng điều tra dân số và nhà ở các cấp

Căn cứ văn bản hướng dẫn của Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương về việc thành lập Ban chỉ đạo và Văn phòng giúp việc các cấp, cần xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, bộ máy tổ chức tổng điều tra của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là cấp tỉnh), các huyện/quận/thị xã/thành phố trực thuộc tỉnh (cấp huyện), các xã/phường/thị trấn (cấp xã) và của các ngành nhằm tổ chức thực hiện thắng lợi cuộc Tổng điều tra.

2. Rà soát và phân định ranh giới lãnh thổ hành chính giữa các xã/phường/thị trấn, huyện/quận/thị xã/thành phố trực thuộc tỉnh và giữa các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương nhằm phát hiện những nơi có dân cư trú thường xuyên nhưng chưa rõ thuộc đơn vị hành chính nào quản lý để phục vụ công tác vẽ sơ đồ, lập bảng kê và phân công trách nhiệm điều tra.

3. Phân định địa bàn điều tra, vẽ sơ đồ và lập bảng kê số nhà, số hộ, số người của địa bàn điều tra

• Địa bàn điều tra:

Nói chung, **địa bàn điều tra là thôn (hoặc xóm, ấp, bản, tổ dân phố)** với quy mô bình quân trong cả nước là 100 hộ. Để thuận tiện cho công tác phân chia địa bàn, Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương quy định:

· *Đối với các xã vùng núi cao, hải đảo, vùng núi thấp, vùng sâu, vùng xa*: Quy mô địa bàn bình quân nằm trong khoảng từ 70 đến 100 hộ. Tuy nhiên, đối với thôn/ấp/bản quy mô nhỏ (dưới 70 hộ) nhưng có vị trí địa lý quá xa so với thôn/bản gần nhất, thì vẫn để một địa bàn riêng (không ghép với thôn/bản khác). Ngược lại, nếu thôn/ấp/bản có quy mô lớn (trên 100 hộ) nhưng dưới 200 hộ mà địa bàn không bị chia cắt, đi lại không khó khăn, thì vẫn để một địa bàn riêng.

· *Đối với các xã/phường còn lại* (phường/thị trấn ở thành thị, xã ở đồng bằng): Quy mô địa bàn bình quân khoảng từ 100 đến 150 hộ. Ở những vùng có nhiều thôn/tổ dân phố mà quy mô quá nhỏ dưới 70 hộ thì phải ghép 2 thôn/tổ dân phố liền kề thành một địa bàn điều tra. Đối với thôn/xóm/ấp/bản/tổ dân phố tuy quy mô dưới 100 hộ, nhưng có vị trí địa lý không thuận tiện cho việc ghép với thôn/xóm/ấp/bản/tổ dân phố gần nhất, thì để một địa bàn riêng (không ghép với thôn/ xóm/ ấp/ bản/ tổ dân phố khác). Ngược lại, nếu thôn/ xóm/ ấp/ bản/ tổ dân phố có quy mô lớn (trên 150 hộ) nhưng dưới 250 hộ mà địa bàn không bị chia cắt, đi lại không khó khăn, thì để một địa bàn riêng mà không cần chia tách.

Trong trường hợp khác, việc ghép những thôn/bản/tổ dân phố liền kề hoặc chia tách thôn/xóm/ấp/bản/tổ dân phố để tạo thành (các) địa bàn điều tra phải bảo đảm ranh giới địa bàn điều tra rõ ràng hoặc tương đối rõ ràng, với nguyên tắc không được ghép một phần thôn/xóm/ấp/bản/tổ dân phố này với một phần hoặc trọn một thôn/ xóm/ấp/bản/tổ dân phố khác để tạo thành một địa bàn điều tra.

• **Sơ đồ địa bàn điều tra và bảng kê số nhà, số hộ, số người** là công cụ quan trọng giúp điều tra viên (ĐTV) tiếp cận hộ nhanh chóng và chính xác; giúp tổ trưởng quản lý và giám sát công việc hàng ngày của ĐTV, giúp Ban chỉ đạo cấp xã quản lý công tác Tổng điều tra. Sau khi phân chia địa bàn, Ban chỉ đạo cấp xã phải:

- Vẽ một sơ đồ nền cho cả xã/phường/thị trấn;
- Mỗi địa bàn điều tra được vẽ một sơ đồ chi tiết và lập một bảng kê số nhà, số hộ, số người.

Đối với các xã thuộc Chương trình 135 và các xã đặc biệt khó khăn khác thuộc vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, sơ đồ địa bàn điều tra chỉ

cần thể hiện đường ranh giới và các vật định hướng mà không phải vẽ các ngôi nhà trong địa bàn. Ban chỉ đạo tỉnh/thành phố phải báo cáo cụ thể danh sách các xã này lên Ban chỉ đạo Trung ương.

4. Tuyển chọn cán bộ

4.1. Tuyển chọn cán bộ vẽ sơ đồ và lập bảng kê

Cán bộ vẽ sơ đồ nên chọn từ cán bộ địa chính của cấp xã, trong đó riêng "sơ đồ nền" của xã/phường/thị trấn phải giao cho cán bộ địa chính thực hiện. Cán bộ lập bảng kê nên là người địa phương am hiểu địa hình và phân bố dân cư của địa bàn điều tra. Căn cứ kết quả phân chia địa bàn điều tra ở trên, Ban chỉ đạo cấp xã tuyển chọn cán bộ vẽ sơ đồ và lập bảng kê.

4.2. Tuyển chọn điều tra viên (ĐTV) và tổ trưởng điều tra (TT)

Điều tra viên là lực lượng trực tiếp thực hiện cuộc điều tra. Vì vậy, yêu cầu phải chọn những người có tinh thần trách nhiệm cao, viết chữ và số rõ ràng, có trình độ học vấn từ hết lớp 10/12 trở lên (tại vùng cao, vùng sâu, vùng xa, thấp nhất phải học xong lớp 7/12), tuổi đời tốt nhất từ 25 đến 50. Để ngăn ngừa hiện tượng sao chép từ sổ sách vào phiếu điều tra, Ban chỉ đạo xã/phường không nên sử dụng cán bộ đang quản lý tài liệu đăng ký (hộ khẩu, hộ tịch, ghi chép ban đầu về dân số) làm điều tra viên. Tùy theo điều kiện địa lý và quy mô cụ thể của mỗi địa bàn, với quy mô địa bàn trung bình của từng vùng mà bố trí số ĐTV phù hợp. Cụ thể:

- Địa bàn điều tra chọn mẫu (ghi phiếu dài): 01 ĐTV phụ trách 01 địa bàn;

- Địa bàn điều tra toàn bộ (ghi phiếu ngắn): Đối với vùng núi cao, hải đảo, 01 ĐTV phụ trách 01 địa bàn; đối với vùng núi thấp, vùng sâu/xa, 01 ĐTV phụ trách ít nhất 01 địa bàn; đối với các vùng còn lại, 01 ĐTV phụ trách 02 địa bàn.

Tổ trưởng điều tra là lực lượng trực tiếp quản lý công việc của ĐTV. Việc tuyển chọn tổ trưởng nên ưu tiên cho người: (1) có khả năng tổ chức làm việc theo nhóm, và (2) phải cam kết dành 100% thời gian để quản lý điều tra viên trong thời gian điều tra tại địa bàn. Quy định một tổ trưởng phụ trách 2 ĐTV thuộc vùng cao, hải đảo, vùng sâu, vùng xa; ở các vùng còn lại, một tổ trưởng phụ trách 4 ĐTV. Để tăng tính chủ động, cần tuyển chọn và tập huấn thêm 10% số ĐTV và 3% số tổ trưởng dự phòng.

4.3. Tuyển chọn giám sát viên

Ngoài tổ trưởng điều tra còn có giám sát viên cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện với nhiệm vụ chính là giám sát hoạt động của mạng lưới tổ trưởng và ĐTV, giám sát và hỗ trợ chuyên môn cho Ban chỉ đạo cấp dưới.

Trong Tổng điều tra, chủ trương chung là sử dụng lực lượng tại chỗ làm ĐTV. Tuy nhiên, trong điều kiện địa bàn không có người đủ tiêu chuẩn làm ĐTV nên phải tuyển ĐTV từ địa bàn khác, có thể phải thuê người dẫn đường giúp ĐTV dễ dàng tiếp cận các hộ điều tra. Khuyến khích các địa phương tuyển chọn sinh viên, học viên Trường Cao đẳng Thống kê và Trường Trung học Thống kê II làm điều tra viên. Nếu địa bàn có người dân tộc không nói được tiếng phổ thông mà ĐTV không hiểu tiếng dân tộc, thì được thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch để giúp ĐTV.

5. In và phân phối tài liệu tổng điều tra

Phiếu điều tra, các loại tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra, tài liệu tuyên truyền, v.v... với khối lượng lớn, đặt ra nhiệm vụ cho khâu in và phân phối tài liệu bảo đảm yêu cầu kịp thời, đầy đủ và chất lượng. Đặc biệt, việc in phiếu điều tra lần này phải đạt chất lượng cao để đáp ứng công nghệ quét phiếu điều tra.

Tổng cục Thống kê chịu trách nhiệm thực hiện việc in và phân phối tài liệu Tổng điều tra đúng kế hoạch và theo pháp luật.

6. Tập huấn nghiệp vụ điều tra

6.1. Tập huấn công tác quản lý Tổng điều tra cho Ban chỉ đạo các cấp

Công tác này được tổ chức theo 3 cấp: Ban chỉ đạo Trung ương tập huấn cho Ban chỉ đạo cấp tỉnh, Ban chỉ đạo cấp tỉnh tập huấn cho Ban chỉ đạo cấp huyện, và Ban chỉ đạo cấp huyện tập huấn cho Ban chỉ đạo cấp xã. Thời gian tập huấn của mỗi khoá là 2 ngày.

6.2. Tập huấn vẽ sơ đồ, lập bảng kê số nhà, số hộ, số người:

Công tác này được tổ chức theo 2 cấp:

- Trung ương đào tạo giảng viên cấp tỉnh ;
- Giảng viên cấp tỉnh trực tiếp tập huấn cho cán bộ vẽ sơ đồ/lập bảng kê. Đối với một số tỉnh/thành phố lớn, có quá đông cán bộ vẽ sơ đồ/lập bảng kê, thì tổ chức tập huấn theo cụm huyện/thị.

Thời gian tập huấn của mỗi khoá là 3 ngày.

6.3. Tập huấn điều tra ghi phiếu, bảo quản, bàn giao tài liệu và tổng hợp kết quả sơ bộ:

Công tác này được thực hiện theo 3 cấp:

- Giảng viên cấp Trung ương đào tạo đội ngũ giảng viên cấp tỉnh;
- Giảng viên cấp tỉnh đào tạo giảng viên cấp huyện;
- Giảng viên cấp huyện tập huấn tổ trưởng và ĐTV.

Thời gian tập huấn của cấp Trung ương và cấp tỉnh là 6 ngày/khoá, của cấp huyện là 8 ngày/khoá.

6.4. Tập huấn công tác kiểm tra và ghi mã số:

Công tác này được thực hiện theo 2 cấp:

- Giảng viên cấp Trung ương đào tạo giảng viên cấp tỉnh;
- Giảng viên cấp tỉnh tập huấn lực lượng ghi mã số và xử lý số liệu.

Thời gian tập huấn của mỗi khoá là 3 ngày.-

7. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về mục đích, ý nghĩa của Tổng điều tra và yêu cầu hợp tác của người dân với cán bộ điều tra.

Theo kế hoạch tuyên truyền, Ban chỉ đạo các cấp, các ngành huy động tất cả các hình thức và phương tiện tuyên truyền hiện có, thu hút các cơ quan thông tin đại chúng, các tổ chức Đảng và đoàn thể quần chúng để thực hiện tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân tích cực hưởng ứng cuộc Tổng điều tra.

Trong công tác tuyên truyền cần giải thích cho nhân dân hiểu rõ mục đích, yêu cầu của cuộc Tổng điều tra; số liệu điều tra không liên quan đến các vấn đề hộ khẩu, hộ tịch, thu thuế và không sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

8. Tổng rà soát, cập nhật sơ đồ và bảng kê của từng địa bàn điều tra nhằm điều chỉnh những biến động về số nhà, số hộ, số nhân khẩu đã xảy ra trong thời gian từ khi vẽ sơ đồ, lập bảng kê đến trước thời điểm Tổng điều tra.

Trên cơ sở ranh giới đã xác định trên sơ đồ, cán bộ làm công tác cập nhật sơ đồ, bảng kê phải đến từng địa bàn để đối chiếu với thực tế nhằm phát hiện những ngôi nhà mới xây thuộc phạm vi địa bàn trước đây chưa có người ở nay đã có người đến ở nhưng chưa được thể hiện trên sơ đồ, những ngôi nhà trước đây có người ở nhưng hiện không có người ở hoặc đã bị phá huỷ, v.v... Trên cơ sở đó, tiến hành điều chỉnh sơ đồ địa bàn điều tra.

Sau khi cập nhật, căn cứ vào những ngôi nhà có người ở đã được thể hiện trên sơ đồ, tiến hành hiệu chỉnh bảng kê cho phù hợp với thực tế. Trong 3 ngày trước thời điểm Tổng điều tra, điều tra viên và tổ trưởng thực hiện rà soát lần cuối sơ đồ, bảng kê nhằm bổ sung đầy đủ số nhà, số hộ, số khẩu sát đến thời điểm Tổng điều tra.

9. Lập kế hoạch bảo vệ an toàn cho cuộc Tổng điều tra

Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, ngành Công an phối hợp với Ban chỉ đạo các cấp lập kế hoạch bảo vệ an toàn cho cuộc Tổng điều tra, trong đó phải đặc biệt chú ý những địa bàn có nhiều chủ hộ không hợp tác với ĐTV hoặc đã có những hiện tượng phức tạp trong quá trình giải quyết chính sách ở địa phương, những địa bàn xung yếu về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

10. Bảo đảm hệ thống thông tin liên lạc thông suốt giữa các cấp phục vụ cho công tác chỉ đạo Tổng điều tra

Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, ngành Thông tin và Truyền thông lập kế hoạch bảo đảm hệ thống thông tin liên lạc thông suốt giữa các cấp để phục vụ công tác chỉ đạo Tổng điều tra, trong đó phải đặc biệt chú ý những vùng cao, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, những nơi có nhiều khó khăn về điều kiện thông tin liên lạc.

Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương thiết lập đường dây nóng phục vụ công tác chỉ đạo Tổng điều tra nhằm: (1) giải đáp các thắc mắc cho cán bộ điều tra các cấp, và (2) tiếp nhận, xử lý phản ánh của nhân dân về cuộc Tổng điều tra tại mỗi địa phương.

7.2. Thu thập thông tin và giám sát điều tra (từ 29/3 đến 20/4/2009)

Bước thu thập thông tin và giám sát điều tra được tiến hành theo trình tự sau:

1. Soát xét lại toàn bộ công tác chuẩn bị (từ ngày 29/3 đến 31/3/2009)

- Trong 3 ngày này, Ban chỉ đạo cấp xã kiểm tra lại toàn bộ các địa bàn điều tra về số lượng và phân công điều tra viên, tổ trưởng điều tra, về phương tiện (phiếu điều tra, sổ tay hướng dẫn, bút, cặp đựng tài liệu, v.v...) nhằm kịp thời bổ khuyết những thiếu sót (nếu có).

- ĐTV phải đến từng hộ trong địa bàn điều tra của mình để thăm hỏi và hẹn ngày đến điều tra.

2. Công tác điều tra

Tiến hành điều tra ở tất cả các địa phương từ 7 giờ sáng ngày 01 tháng 4 và kết thúc chậm nhất vào ngày 20/4/2009.

Trong thời gian điều tra, quy định mỗi điều tra viên phải hoàn thành định mức điều tra quy định. Tuy nhiên, trong ngày đầu tiên, phải khống chế không quá 6 hộ/ngày/ĐTV đối với *phiếu điều tra toàn bộ* và không quá 4hộ/ngày/ĐTV đối với *phiếu điều tra chọn mẫu* nhằm phát hiện kịp thời và giúp ĐTV khắc phục các sai sót xảy ra, nhất là các lỗi hệ thống trong việc áp dụng quy trình phỏng vấn.

Hàng ngày, Ban chỉ đạo các cấp phải báo cáo Ban chỉ đạo cấp trên trực tiếp những vướng mắc phát sinh để xin ý kiến chỉ đạo, bảo đảm yêu cầu chỉ đạo thống nhất trong cả nước. Định kỳ 3 ngày/lần, Ban chỉ đạo các cấp phải báo cáo Ban chỉ đạo cấp trên trực tiếp về tiến độ điều tra đăng ký thuộc phạm vi cấp mình phụ trách.

3. Công tác giám sát điều tra

• *Đối với tổ trưởng:*

Hàng ngày, tổ trưởng phải kiểm tra từng ĐTV để kịp thời phát hiện và uốn nắn, sửa chữa ngay những sai sót. Công tác kiểm tra, giám sát của tổ trưởng như sau:

- *Quan sát phỏng vấn* ít nhất 1 hộ/ngày/ĐTV để xem xét về: cách đặt câu hỏi, thực hiện quy trình phỏng vấn, cách ghi câu trả lời vào phiếu điều tra.

- *Kiểm tra ngẫu nhiên một số hộ* để thẩm định ĐTV có đến hộ để phỏng vấn không, số nhân khẩu thực tế thường trú đã ghi trên phiếu có chính xác không.

- *Kiểm tra toàn bộ phiếu* mà các ĐTV trong tổ đã hoàn thành trong ngày để phát hiện các lỗi logic, ghi phiếu có đầy đủ và rõ ràng không.

Hàng ngày, tổ trưởng phải kịp thời báo cáo với Ban chỉ đạo xã/phường về những trường hợp vướng mắc, khó khăn mới phát sinh để được giải quyết dứt điểm.

- *Đối với Ban chỉ đạo các cấp:*

- Đối tượng quản lý chính của Ban chỉ đạo cấp xã và cấp huyện là mạng lưới tổ trưởng điều tra. Dưới sự chỉ đạo tập trung của Ban chỉ đạo cấp huyện, các thành viên Ban chỉ đạo cấp xã và cấp huyện phối hợp để phân công từng thành viên giám sát chặt chẽ các tổ trưởng điều tra. Tùy theo số lượng tổ trưởng của một đơn vị cấp huyện, mỗi thành viên Ban chỉ đạo cấp huyện hoặc cấp xã được cử giám sát chặt chẽ từ 6 đến 10 tổ trưởng, cần đặc biệt chú ý những tổ điều tra có địa hình khó khăn phức tạp và những tổ điều tra có nhân lực yếu.

- Những địa bàn phức tạp về an ninh chính trị hoặc có nhiều người thường đi vắng dài ngày (như nhóm người du canh du cư, người làm nghề ra khơi đánh bắt hải sản, ...), Ban chỉ đạo cấp huyện và cấp xã cần nắm chắc tình hình, lập kế hoạch cử ĐTV và tổ trưởng đến điều tra các đối tượng này trước thời điểm quy định vào thời gian thích hợp.

- Hàng ngày, đại diện của Ban chỉ đạo cấp huyện và cấp xã phải phân công thành viên tham dự các cuộc họp tổ điều tra để giải quyết kịp thời những vướng mắc về tổ chức chỉ đạo và nghiệp vụ điều tra. Tất cả các trường hợp gây khó khăn cho ĐTV phải được Ban chỉ đạo xử lý kịp thời để bảo đảm an toàn cho cuộc Tổng điều tra.

- Cán bộ Ban chỉ đạo các cấp phải tiến hành công tác kiểm tra, giám sát công tác tổ chức chỉ đạo và giúp đỡ Ban chỉ đạo cấp dưới uốn nắn các sai sót, làm “Báo cáo kết quả giám sát” gửi Ban chỉ đạo cùng cấp để có căn cứ lập báo cáo gửi lên Ban chỉ đạo cấp trên trực tiếp.

- Điều tra viên và tổ trưởng phải tiến hành bàn giao phiếu điều tra và các tài liệu khác cho Ban chỉ đạo TĐTDS và nhà ở xã/phường ngay sau khi hoàn thành việc điều tra, chậm nhất đến ngày 20/4/2009.

5. Công tác phúc tra

Sau khi phiếu đã được bàn giao lên cấp tỉnh, tiến hành phúc tra để xác định mức độ trùng, sót về hộ và nhân khẩu. Công tác phúc tra được thực hiện theo kế hoạch riêng.

7.3. Bàn giao tài liệu, tổng hợp và công bố số liệu

1. Bàn giao tài liệu và tổng hợp sơ bộ của các cấp

- Ban chỉ đạo cấp xã phải kiểm tra tài liệu, bảo đảm việc sắp xếp tài liệu theo đúng yêu cầu, lập báo cáo sơ bộ và bàn giao cho Ban chỉ đạo cấp huyện cùng với phiếu và tài liệu điều tra trước ngày 25/4/2009.

- Ban chỉ đạo cấp huyện kiểm tra tài liệu, sắp xếp tài liệu theo đúng yêu cầu, lập báo cáo sơ bộ và bàn giao cho Ban chỉ đạo cấp tỉnh cùng với phiếu và tài liệu điều tra trước ngày 5/5/2009. Phiếu điều tra được lưu giữ tại tỉnh/thành phố để ghi mã số.

- Ban chỉ đạo cấp tỉnh tổng hợp sơ bộ và báo cáo lên Ban chỉ đạo Trung ương trước ngày 10/5/2009.

2. Ghi mã số phiếu điều tra

Ban chỉ đạo cấp tỉnh chịu trách nhiệm huấn luyện cán bộ kiểm tra và ghi mã số, đồng thời tổ chức thực hiện công tác kiểm tra và ghi mã số cho các phiếu điều tra của địa phương. Phiếu điều tra bàn giao cho các Trung tâm xử lý phải được Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương kiểm tra chất lượng và nghiệm thu theo kế hoạch sau:

- Bàn giao sơ đồ, bảng kê và phiếu điều tra mẫu đã được nghiệm thu kết quả ghi mã cho Trung tâm xử lý được phân công trước ngày 15/7/2009;

- Bàn giao phiếu điều tra toàn bộ đã được nghiệm thu kết quả ghi mã cho Trung tâm xử lý trước ngày 15/12/2009.

3. Tổng hợp số liệu

Công tác nhập tin được thực hiện chủ yếu bằng công nghệ nhận dạng thông minh (công nghệ quét) kết hợp với nhập tin bằng bàn phím đối với một phần nhỏ phiếu điều tra không đáp ứng được công nghệ quét. Công tác nhập tin và tổng hợp do cấp Trung ương phụ trách. Có 2 giai đoạn tổng hợp số liệu:

Giai đoạn 1: Tổng hợp số liệu từ phiếu điều tra chọn mẫu, kết thúc chậm nhất vào tháng 11 năm 2009;

Giai đoạn 2: Tổng hợp số liệu từ phiếu điều tra toàn bộ, kết thúc chậm nhất trong Quý II năm 2010.

4. Công bố số liệu điều tra

- Kết quả sơ bộ sẽ được công bố vào đầu tháng 7/2009;
- Kết quả điều tra mẫu sẽ được công bố vào tháng 12 năm 2009;
- Kết quả điều tra toàn bộ sẽ được công bố vào Quý III năm 2010.

VIII. TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Tổng điều tra dân số và nhà ở tiến hành trên phạm vi cả nước có khối lượng công việc rất lớn và phức tạp, có liên quan đến tất cả mọi người dân. Đây là nhiệm vụ trung tâm, đột xuất của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, của tất cả các ngành, các cấp trong thời gian thu thập thông tin. Để đạt được mục đích, yêu cầu đề ra, Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương yêu cầu:

1. Ban chỉ đạo tổng điều tra dân số và nhà ở các cấp, các ngành cần tranh thủ sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể chính trị, xã hội và sự tham gia, ủng hộ của nhân dân kể từ lúc chuẩn bị cho đến khi kết thúc cuộc Tổng điều tra; chống tư tưởng chủ quan, tùy tiện trong việc chấp hành các quy định, nghiệp vụ của cuộc Tổng điều tra.
2. Kiện toàn Ban chỉ đạo các cấp, tổ chức bộ máy có hiệu lực từ trên xuống dưới. Phải lựa chọn và huấn luyện tốt đội ngũ cán bộ điều tra và cán bộ kiểm tra giám sát của các cấp, làm tốt công tác tuyên truyền và công tác chuẩn bị cho cuộc Tổng điều tra.
3. Ban chỉ đạo các cấp, các ngành phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhằm bảo đảm các công việc của mỗi bước công tác được thực hiện đúng phương pháp, đúng quy trình và kế hoạch. Khi phát hiện các trường hợp vướng mắc hoặc sai sót, phải báo cáo ngay lên Ban chỉ đạo cấp trên trực tiếp để giải quyết kịp thời và thống nhất.
4. Công tác kiểm tra giám sát phải được tiến hành thường xuyên; thông qua tự kiểm tra của điều tra viên, kiểm tra của tổ trưởng điều tra và kiểm tra của Ban chỉ đạo cấp trên nhằm nâng cao chất lượng điều tra. Việc kiểm tra giám sát của cấp trên tập trung vào 4 hoạt động quan trọng sau:

- (1) Vẽ sơ đồ và lập bảng kê;
- (2) Tập huấn nghiệp vụ;
- (3) Điều tra thu thập thông tin tại địa bàn;
- (4) Kiểm tra và ghi mã số phiếu điều tra.

Ban chỉ đạo Trung ương sẽ quy định chi tiết công tác kiểm tra giám sát đối với các hoạt động này trong các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ liên quan.

5. Căn cứ Quyết định số 94/2008/QĐ-TTg ngày 10/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ và nội dung Phương án này, Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở các cấp phải nghiên cứu, kịp thời ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết để triển khai thực hiện tốt cuộc Tổng điều tra trên địa phương mình, **không được lòng ghép các cuộc điều tra khác vào cùng thời gian với Tổng điều tra này.**

IX. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

1. Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí của cuộc Tổng điều tra được thực hiện theo Thông tư số 48/2007/TT-BTC ngày 15/5/2007 của Bộ Tài chính.
2. Kinh phí để thực hiện cuộc Tổng điều tra do ngân sách trung ương bảo đảm, được giao trong dự toán ngân sách của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) là cơ quan được giao chủ trì tiến hành cuộc Tổng điều tra;
3. Căn cứ phương án điều tra, khối lượng công việc, Thông tư số 48/2007/TT-BTC ngày 15/5/2007 của Bộ Tài chính và các chế độ hiện hành, Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) lập dự toán kinh phí gửi Bộ Tài chính để tổng hợp vào dự toán ngân sách năm trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.
4. Căn cứ dự toán đã được phê duyệt, Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) có trách nhiệm bố trí và phân bổ đầy đủ, kịp thời kinh phí cho Ban chỉ đạo tỉnh, thành phố và các đơn vị cấp dưới trực thuộc.
5. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Bộ Ngoại giao tổ chức điều tra theo kế hoạch riêng tiến hành lập dự toán chi tiết riêng của mình gửi Bộ Tài chính xem xét trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
6. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê), Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương phối hợp hướng dẫn Ban chỉ đạo các cấp, các ngành trong việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành./.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

(Đã ký)

Nguyễn Đức Hoà

CHƯƠNG II

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CỦA BAN CHỈ ĐẠO CÁC CẤP

I. RÀ SOÁT RANH GIỚI XÃ/PHƯỜNG, HUYỆN/QUẬN, TỈNH/THÀNH PHỐ

1. Tầm quan trọng của việc rà soát ranh giới

Yêu cầu của cuộc TĐTDS và nhà ở là không được ghi trùng hoặc bỏ sót một nhân khẩu nào trong bước điều tra, đăng ký. Công tác rà soát ranh giới xã/phường/thị trấn (sau đây gọi tắt là xã/phường), huyện/quận/thị xã/thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là huyện/quận) và tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là tỉnh/thành phố) là một trong những khâu công tác quan trọng nhằm đảm bảo yêu cầu nói trên. Ranh giới sau khi rà soát, hiệu chỉnh phải bảo đảm rõ ràng, không có khu vực lãnh thổ, điểm dân cư nào nằm ngoài sự quản lý của một đơn vị hành chính hoặc do nhiều đơn vị hành chính cùng quản lý.

2. Các bước tiến hành

Trên cơ sở hướng dẫn của BCĐ TĐTDS và nhà ở Trung ương, BCĐ các cấp có kế hoạch rà soát ranh giới các đơn vị hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND cùng cấp, phát hiện những khu vực còn tranh chấp, xâm canh, xâm cư. Đặc biệt, tại một số đơn vị hành chính mới chia tách, sáp nhập, có thể có trường hợp chưa bàn giao hết các đơn vị lãnh thổ theo quyết định của cấp trên. Trong những trường hợp này cần có sự bàn bạc thống nhất, tạm thời phân công trách nhiệm điều tra cho một BCĐ TĐTDS và nhà ở cụ thể, tránh điều tra trùng, hoặc bỏ sót.

Đối với các khu đô thị, nếu có những con đường và điểm dân cư mới chưa có tên hoặc số nhà, thì BCĐ TĐTDS và nhà ở cần kiến nghị cấp có thẩm quyền bổ sung hoặc đặt tên, đánh số tạm thời tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phân chia địa bàn, vẽ sơ đồ và lập bảng kê.

3. Thời gian thực hiện

Trên cơ sở kế hoạch của BCĐ TĐTDS và nhà ở Trung ương, BCĐ TĐTDS và nhà ở các cấp cần có kế hoạch triển khai công tác rà soát ranh giới xã/phường, huyện/quận và tỉnh/thành phố cụ thể cho từng địa phương phù hợp với tình hình thực tế của địa phương mình. Công tác này phải hoàn thành trước khi BCĐ xã/phường tiến hành phân chia địa bàn điều tra.

Ban Chỉ đạo TĐTDS và nhà ở các cấp phải giám sát chặt chẽ công tác rà soát ranh giới xã/phường, huyện/quận và tỉnh/thành phố thuộc phạm vi trách

nhiệm của mình và báo cáo kết quả thực hiện công tác này cho BCD TĐTDS và nhà ở cấp trên.

II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN TRONG TĐTDS VÀ NHÀ Ở

Công tác tuyên truyền cho cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009 nhằm phối hợp mọi sự giúp đỡ cho công tác tổng điều tra trên phạm vi cả nước. Đến thời gian tổng điều tra, các hoạt động tuyên truyền được thiết kế để hầu hết các hộ dân trong cả nước đều đã biết và có thái độ tích cực đối với cuộc Tổng điều tra, sẵn sàng hợp tác giúp đỡ điều tra viên, trả lời đầy đủ và chính xác các câu hỏi khi được phỏng vấn.

Trên cơ sở kế hoạch tuyên truyền của BCD TĐTDS và nhà ở Trung ương đã ban hành, BCD các cấp cần phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng ở địa phương mình để xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền cho phù hợp. Huy động tất cả các hình thức và phương tiện truyền thông hiện có, thu hút các cơ quan thông tin đại chúng, các tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng nhằm đẩy lên một chiến dịch tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, tích cực hưởng ứng cuộc Tổng điều tra.

Thực hiện đúng các nội dung tuyên truyền đã qui định nhằm giúp cho lãnh đạo, cán bộ các cấp và mọi người dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của TĐTDS và nhà ở.

Các hình thức và kênh tuyên truyền:

Tiến hành họp báo để công bố Quyết định số 94/2008/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị của Ban Bí thư về “Tăng cường công tác chỉ đạo TĐTDS và nhà ở 1/4/2009”, coi công tác TĐT là công tác trọng tâm đột xuất của toàn Đảng, toàn dân. Công bố phương án và kế hoạch TĐT của địa phương.

Phối hợp với các cơ quan truyền thông để tiến hành tuyên truyền, quảng bá trên các đài phát thanh, truyền hình của địa phương. Tranh thủ các nhà lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương phát biểu về TĐTDS và nhà ở trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Các tài liệu hỏi đáp về TĐTDS và nhà ở cần được phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng (đài phát thanh, truyền hình, báo, tạp chí) cũng như tại các trường học, trong các cuộc họp dân... Để đảm bảo các tài liệu này đến được với công chúng rộng rãi, các địa phương nên dịch ra tiếng dân tộc phổ biến ở địa phương mình.

Các panô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu được đặt ở những địa điểm công cộng, những nơi có nhiều người qua lại như trụ sở UBND, nhà văn hoá thôn/xóm/ấp bản, quảng trường, trường học, bến tàu, bến xe...

Các bài hát về TĐTDS và nhà ở cần được phát trên các đài phát thanh, truyền hình địa phương cũng như trên hệ thống loa truyền thanh của xã/phường hoặc thôn/xóm/ấp/bản.

Các cán bộ vẽ sơ đồ, lập bảng kê, điều tra viên, tổ trưởng cần được tập huấn để làm tốt công tác tuyên truyền tại cộng đồng cũng như khi tiếp xúc với người dân trong lúc thực hiện nhiệm vụ của mình.

Phối hợp với các đoàn thể, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tiến hành in ấn tài liệu, tờ rơi... phục vụ cho công tác tuyên truyền. Cho phép các doanh nghiệp kết hợp các thông điệp quảng cáo của họ trong các tài liệu tuyên truyền như các tờ rơi, panô, áp phích...

Công tác tuyên truyền phải được tổ chức liên tục, đặc biệt là trong 1 tháng trước điều tra ghi phiếu và tăng cường độ trong vòng 1 tuần trước và sau ngày 1 tháng 4 năm 2009.

III. CÔNG TÁC TUYỂN CHỌN VÀ TẬP HUẤN CÁN BỘ

Cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009 đòi hỏi ngoài cán bộ Văn phòng BCD còn phải huy động thêm những người sẽ làm điều tra viên, tổ trưởng và giám sát viên trong quá trình điều tra ghi phiếu tại địa bàn, kiểm tra dữ liệu, nhân viên vận hành máy quét, nhân viên chuyển dữ liệu, nhân viên đối chiếu so sánh, nhân viên chuẩn bị và chuyển file dữ liệu, nhân viên kiểm tra và thu nhận, giám sát viên xử lý số liệu tổng điều tra tại các giai đoạn khác nhau.

1. Tuyển chọn cán bộ

a) Cán bộ vẽ sơ đồ và lập bảng kê

Cán bộ vẽ sơ đồ tốt nhất là huy động từ cán bộ địa chính xã/phường. Cán bộ vẽ sơ đồ cũng có thể tuyển chọn từ các cán bộ xã/phường khác như cán bộ phụ trách xây dựng, giao thông công chính, thống kê... Tuy nhiên, đối với những xã/phường không thể lựa chọn cán bộ vẽ sơ đồ từ cán bộ địa chính, Ban Chỉ đạo TĐTDS và nhà ở xã/phường cần huy động cán bộ địa chính giúp đỡ, hỗ trợ thêm về mặt chuyên môn, nhất là khi phân chia, xác định ranh giới các địa bàn điều tra và vẽ sơ đồ nền của xã/phường. Cán bộ lập bảng kê có thể được tuyển chọn từ cán bộ xã/phường hoặc trưởng thôn/xóm/ấp bản, nhưng không được tuyển chọn từ cán bộ phụ trách công tác hộ tịch, hộ khẩu và cán bộ chuyên trách dân số.

Số lượng cán bộ vẽ sơ đồ và lập bảng kê cần huy động trong mỗi xã/phường phụ thuộc vào số lượng địa bàn điều tra của xã/phường. Số lượng cán bộ vẽ sơ đồ, lập bảng kê của cấp xã quy định như sau:

<i>Số ĐBĐT của xã/phường/thị trấn</i>	<i>Số cặp cán bộ vẽ sơ đồ, lập bảng kê</i>
Dưới 30 địa bàn	01 cặp (01 cán bộ vẽ sơ đồ và 01 cán bộ lập bảng kê)
Từ 30 đến 60 địa bàn	Tối đa là 02 cặp
Trên 60 địa bàn	Tối đa là 03 cặp

b) Điều tra viên

Điều tra viên tốt nhất là người thuộc địa bàn điều tra, có tinh thần trách nhiệm cao, viết chữ và số rõ ràng, trình độ học vấn từ hết lớp 10/12 trở lên (vùng cao, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, thấp nhất phải học xong lớp 7/12 trở lên), có tuổi đời tốt nhất là trong khoảng từ 25 đến 50. Mỗi địa bàn điều tra mẫu (phiếu dài) do 01 điều tra viên phụ trách. Đối với các địa bàn điều tra toàn bộ (phiếu ngắn), phụ thuộc vào qui mô và địa hình, mỗi điều tra viên có thể phụ trách từ 1 đến 2 địa bàn.

c) Tổ trưởng

Tổ trưởng điều tra là lực lượng trực tiếp quản lý công việc điều tra hàng ngày của ĐTV. Tổ trưởng (TT) có thể huy động từ cán bộ xã/phường hoặc trưởng thôn/xóm/ấp/bản và có tiêu chuẩn ít nhất như tiêu chuẩn của ĐTV. Việc tuyển chọn tổ trưởng nên ưu tiên 2 điều kiện: (1) có khả năng tổ chức làm việc theo nhóm, và (2) phải cam kết dành 100% thời gian để quản lý ĐTV trong thời gian điều tra tại địa bàn. Quy định mỗi TT phụ trách bình quân 4 ĐTV, riêng ở vùng cao, hải đảo, vùng sâu, vùng xa thì một TT chỉ phụ trách 2 ĐTV.

Đối với những khu vực đặc biệt khó khăn như biên giới, hải đảo không thể tuyển chọn được cán bộ vẽ sơ đồ, lập bảng kê, điều tra viên, tổ trưởng, BCĐ TĐTDS và nhà ở cấp huyện cần có kế hoạch huy động lực lượng công an, biên phòng hoặc giáo viên tăng cường cho những địa phương này.

BCĐ xã/phường cũng sẽ tuyển chọn và tập huấn cán bộ vẽ sơ đồ, lập bảng kê và điều tra viên dự phòng với tỷ lệ 10% số lượng của từng loại cán bộ huy động.

2. Tập huấn cán bộ

a) Tập huấn cán bộ BCĐ các cấp tỉnh, huyện, xã

Chương trình tập huấn cho cán bộ BCĐ TĐTDS và nhà ở sẽ được tiến hành theo ba cấp:

- Các lớp tập huấn thuộc cấp 1 là để tập huấn cho BCĐ/giảng viên cấp tỉnh do BCĐ TĐTDS và nhà ở Trung ương thực hiện. Thành phần tham gia cấp tập huấn này là Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Chánh văn phòng BCĐ tỉnh/thành phố. Họ sẽ là giảng viên cho cấp tập huấn thứ 2. Thời gian tập huấn là 2 ngày. Nội dung tập huấn là quản lý công tác TĐT trong phạm vi các tỉnh/thành phố.

- Các lớp tập huấn thuộc cấp 2 là để tập huấn cho BCD/giảng viên cấp huyện do BCD TĐTDS và nhà ở tỉnh/thành phố thực hiện. Thành phần tham gia cấp tập huấn này là Trưởng ban, Phó Trưởng ban BCD huyện/quận. Họ sẽ là giảng viên cho cấp tập huấn thứ 3. Thời gian tập huấn là 2 ngày. Nội dung tập huấn là quản lý công tác TĐT trong phạm vi huyện/quận.
- Các lớp tập huấn thuộc cấp 3 là để tập huấn cho các thành viên BCD xã/phường do BCD TĐTDS và nhà ở huyện/quận thực hiện. Thành phần tham gia cấp tập huấn này là thành viên BCD xã/phường. Nội dung tập huấn là quản lý công tác TĐT trong phạm vi xã/phường. Thời gian tập huấn là 2 ngày.

<i>Cấp tập huấn</i>	<i>Học viên</i>	<i>Giảng viên</i>	<i>Thời gian</i>
Cấp I	Trưởng ban, Phó trưởng ban và Chánh văn phòng BCD tỉnh/TP	BCĐ TW	2 ngày, Tháng 10/2008
Cấp II	Trưởng ban, Phó trưởng ban BCD huyện/quận	BCĐ Tỉnh/thành phố	2 ngày, Tháng 10/2008
Cấp III	BCĐ xã/phường (3 thành viên)	BCĐ huyện/quận	2 ngày, Tháng 10/2008

b) Tập huấn cán bộ vẽ sơ đồ và lập bảng kê

Cấp và thời gian biểu

Công tác tập huấn vẽ sơ đồ và lập bảng kê số nhà, số hộ, số người sẽ được thực hiện theo 2 cấp:

Cấp 1, Trung ương sẽ tập huấn giảng viên cấp tỉnh. Mỗi BCD tỉnh/thành phố cử 2 cán bộ tham gia;

Cấp 2, giảng viên cấp tỉnh trực tiếp tập huấn cho cán bộ vẽ sơ đồ và lập bảng kê.

Đối với một số tỉnh/thành phố lớn, có đông cán bộ vẽ sơ đồ/lập bảng kê thì tổ chức theo cụm huyện/thị.

Nội dung tập huấn

Các chủ đề được thực hiện trong quá trình tập huấn vẽ sơ đồ và lập bảng kê là phân chia địa bàn từ bản đồ xã/phường, vẽ sơ đồ nền của xã phường, vẽ các ngôi nhà và các đặc điểm nổi bật của địa bàn vào sơ đồ địa bàn điều tra, lập bảng kê số nhà, số hộ, số người của địa bàn. Đây là một khoá học 3 ngày được thực hiện vào tháng 10 năm 2008.

<i>Cấp tập huấn</i>	<i>Học viên</i>	<i>Giảng viên</i>	<i>Ngày tháng</i>
Cấp I	Giảng viên cấp tỉnh	Giảng viên TW	3 ngày/lớp, Tháng 10 năm 2008
Cấp II	Cán bộ vẽ sơ đồ và lập bảng kê	Giảng viên cấp tỉnh	3 ngày/lớp, Tháng 10 năm 2008

Các tài liệu tập huấn

Tài liệu chủ yếu cho việc tập huấn vẽ sơ đồ và lập bảng kê bao gồm: Sổ tay vẽ sơ đồ và lập bảng kê; Sổ tay đào tạo cán bộ vẽ sơ đồ và lập bảng kê; Mẫu bản đồ xã/phường; Mẫu sơ đồ và bảng kê địa bàn.

c) Tập huấn điều tra viên và tổ trưởng

Các cấp tập huấn

Tập huấn cấp 1 hay tập huấn giảng viên cấp tỉnh

Trong cấp tập huấn này, Ban Chỉ đạo TĐTDS và nhà ở Trung ương sẽ tập huấn cho giảng viên cấp tỉnh. Mỗi BCD tỉnh/thành phố cử 2 người: 01 lãnh đạo văn phòng BCD và 01 cán bộ nghiệp vụ tham gia; thời gian tập huấn sẽ được tiến hành trong 6 ngày vào nửa đầu tháng 11 năm 2008. Học viên của cấp tập huấn này sẽ là giảng viên cho cấp tập huấn thứ 2.

Tập huấn cấp 2 hay tập huấn giảng viên cấp huyện

Trong cấp tập huấn này, BCD tỉnh/thành phố sẽ tập huấn cho giảng viên cấp huyện. Mỗi BCD huyện/quận cử 2 người: 01 lãnh đạo Ban và 01 cán bộ nghiệp vụ tham gia. Do số lượng điều tra viên và tổ trưởng ở mỗi huyện/quận khá lớn, nên mỗi huyện/quận có thể phải mở nhiều lớp và do đó phải cần nhiều kíp giảng viên. Bởi vậy, BCD tỉnh/thành phố cần huy động thêm các cán bộ văn phòng BCD tỉnh/thành phố tham gia để sau này hỗ trợ giảng viên cho cấp huyện. Học viên của cấp tập huấn này sẽ là giảng viên cho cấp tập huấn thứ 3, trực tiếp tập huấn điều tra viên và tổ trưởng. Cấp tập huấn này sẽ được tiến hành trong 6 ngày trong nửa cuối tháng 11 năm 2008.

Tập huấn cấp 3 hay tập huấn điều tra viên và tổ trưởng

Công tác tập huấn cấp ba được tiến hành tại các trung tâm tập huấn cấp huyện. Các lớp tập huấn thuộc cấp 3 là để tập huấn cho điều tra viên và tổ trưởng. Số lớp tập huấn của từng huyện phụ thuộc vào số lượng điều tra viên. Cấp tập huấn thứ 3 sẽ có 2 loại lớp, loại lớp thứ nhất dành cho ĐTV phụ trách các địa bàn mẫu sẽ được tiến hành trong thời gian 8 ngày. Lớp thứ 2 dành cho ĐTV phụ trách các địa bàn điều tra toàn bộ sẽ được tiến hành trong 4 ngày.

Tùy theo số lớp tập huấn của từng huyện/thị mà bố trí thời gian tập huấn thích hợp, song lớp cuối cùng của một huyện/thị cần kết thúc chậm nhất vào ngày 25/3/2009.

Quy định một lớp không quá 50 học viên

<i>Cấp tập huấn</i>	<i>Học viên</i>	<i>Giảng viên</i>	<i>Ngày, tháng</i>
Cấp I	Giảng viên cấp tỉnh	Giảng viên TW	6 ngày/lớp, nửa đầu tháng 11 năm 2008
Cấp II	Giảng viên cấp huyện	Giảng viên cấp tỉnh	6 ngày/lớp, nửa cuối tháng 11 năm 2008
Cấp III	Điều tra viên và tổ trưởng	Giảng viên cấp huyện	- 4 ngày/lớp đối với ĐTV điều tra toàn bộ; - 8 ngày/lớp đối với ĐTV điều tra chọn mẫu - Thời gian kết thúc chậm nhất đến 25/3/2009

Địa điểm tập huấn

Các địa điểm tập huấn cho công tác đăng ký tại địa bàn của cuộc Tổng điều tra năm 2009 phải đáp ứng những yêu cầu yên tĩnh, đủ ánh sáng, thông gió tốt, có bảng, có ghế ngồi, bàn có ngăn để học viên để sổ tay hướng dẫn, phòng rộng đủ chỗ cho 50 người ngồi thoải mái và có hệ thống âm thanh tốt.

Đối với công tác tập huấn cấp 3, các huyện/quận có thể phải tổ chức nhiều lớp. Khi đó, Văn phòng BCD huyện/quận phải sắp xếp lịch thời gian sao cho có thể hoàn thành được các lớp tập huấn này.

Các tài liệu tập huấn

Do công tác tập huấn được tập trung, điều quan trọng là các hướng dẫn mà tất cả các giảng viên tuân theo phải thống nhất. Vì mục đích này, các tài liệu chuẩn được chuẩn bị cho công tác tập huấn như sau:

- 1) *Sổ tay đào tạo điều tra viên (toàn bộ và mẫu);*
- 2) *Sổ tay điều tra viên (toàn bộ và mẫu);*
- 3) *Sổ tay tổ trưởng điều tra;*
- 4) *Các mẫu phiếu điều tra và mẫu sơ đồ, bảng kê*
- 5) *Danh mục các đơn vị hành chính của tỉnh/thành phố và huyện/quận;*
- 6) *Các tài liệu tập huấn khác;*
- 7) *Các hỗ trợ nghe nhìn – Sơ đồ, phiếu điều tra được phóng to, và các áp phích lớn sẽ được sử dụng như những hình ảnh hỗ trợ khi tập huấn ở tất cả các cấp.*

d) Tập huấn tổng hợp nhanh và ghi mã số

Cấp và thời gian biểu

Công tác tập huấn tổng hợp nhanh và ghi mã số sẽ được thực hiện theo 2 cấp:

Cấp 1, Trung ương sẽ tập huấn cho giảng viên cấp tỉnh. Mỗi BCD tỉnh/thành phố cử 2 người: 01 lãnh đạo văn phòng ban và 01 cán bộ nghiệp vụ tham gia.

Cấp 2, giảng viên cấp tỉnh sẽ đào tạo trực tiếp cán bộ tổng hợp nhanh và ghi mã số. Các cán bộ nghiệp vụ chủ yếu của văn phòng BCĐ tỉnh sẽ được tập huấn về làm báo cáo nhanh, kiểm tra phiếu và ghi mã cho các phiếu điều tra.

<i>Cấp tập huấn</i>	<i>Học viên</i>	<i>Giảng viên</i>	<i>Ngày, tháng</i>
Cấp I	Giảng viên cấp tỉnh	BCĐ TW	3 ngày, tháng 4 năm 2009
Cấp II	CB VP BCĐ tỉnh & nhân viên trung tập	Giảng viên cấp tỉnh	3 ngày, tháng 4 năm 2009

Các tài liệu tập huấn

Các tài liệu tập huấn bao gồm Sổ tay tổng hợp nhanh và kiểm tra, ghi mã, các bản sao phiếu điều tra mẫu đã hoàn thành. Đây là dạng tập huấn cầm tay chỉ việc với hệ thống báo cáo nhanh và ghi mã.

e. Tập huấn xử lý số liệu bằng máy

<i>Cấp</i>	<i>Học viên</i>	<i>Giáo viên</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nội dung tập huấn</i>	<i>Tài liệu tập huấn</i>	<i>Ghi chú</i>
Trung ương (TTTH TK)	Cán bộ kỹ thuật (đại học về CNTT) để quản lý hệ thống và là giảng viên tại TTKV, riêng TTTHTK đào tạo thêm cán bộ để đi hỗ trợ, kiểm tra 2 TTKV (cán bộ các TTTH và hợp đồng tuyển thêm)	Cán bộ kỹ thuật của TTTHTK, có sự hỗ trợ tư vấn của nhà thầu	15 ngày, chậm nhất từ 01/5/2009	Thiết lập, quản lý hệ thống, quản trị CSDL, toàn bộ quy trình xử lý, quản trị thay đổi, xử lý lỗi hệ thống, bảo dưỡng máy móc thiết bị, vệ sinh và thay thế phụ kiện máy quét, anti-virus. Tất cả các nội dung của các lớp tập huấn khác	- Sổ tay quản lý hệ thống; - Tất cả các tài liệu của các khóa tập huấn khác.	
Khu vực (3 TTTH)	Nhóm chuẩn bị số liệu, vận hành máy cắt và máy quét.	Cán bộ kỹ thuật của các TTTH	3 ngày, chậm nhất từ 18/5/2009	- Giao nhận tài liệu từ các tỉnh, giao nhận nội bộ, quản lý phiếu, kiểm soát số lượng ở từng công đoạn, in và sử dụng mã vạch, sử dụng các chức năng của phần mềm xử lý liên quan; - Thao tác với máy cắt, xử lý phiếu không đạt chuẩn hoặc cắt sai; - Vận hành máy quét, xử lý phiếu không nhận dạng được, xử lý lỗi thao tác sai hoặc lỗi hệ thống khi quét.	Sổ tay chuẩn bị số liệu, vận hành máy cắt và máy quét phiếu.	Có 1 giám sát và hỗ trợ tại 2 TTTH
Khu vực (3 TTTH)	Nhóm kiểm tra xác thực dữ liệu nhận dạng, nhập tin bằng bàn phím	CBKT của các TTTH	3 ngày, chậm nhất từ 22/5/2009	- Thực hiện quy trình kiểm tra xác thực dữ liệu nhận dạng; - Nhập tin; - Xử lý một số lỗi của phiếu loại đơn giản	- Sổ tay kiểm tra xác thực dữ liệu nhận dạng; - Sổ tay nhập tin.	TP Hồ Chí Minh và Đà Nẵng
Khu vực (3 TTTH)	Nhóm kiểm tra và sửa lỗi logic và những người giám sát kiểm tra xác thực dữ liệu, giám sát nhập tin (nhóm này đã tham gia tập huấn khóa trước và được chọn từ nhóm trên)	CBKT của các TTTH	4 ngày, chậm nhất từ 26/5/2009	- Thực hiện quy trình kiểm tra và sửa lỗi logic; - Các loại lỗi có thể xảy ra với đọc/nhập tin, lỗi ghi phiếu và cách sửa phiếu/xử lý đối với từng loại lỗi cụ thể.	- Sổ tay kiểm tra logic và sửa dữ liệu; - Sổ tay giám sát kiểm tra xác thực dữ liệu/nhập tin	từ TTTHT K

Chữ viết tắt: - CBKT: Cán bộ kỹ thuật
- TTTH: Trung tâm tin học

- CSDL: Cơ sở dữ liệu
- TTKV: Trung tâm khu vực

- TTTHTK: Trung tâm Tin học Thống kê

3. Giám sát công tác tuyển chọn và tập huấn cán bộ

Tuyển chọn và tập huấn cán bộ là một khâu công tác hết sức quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng của cuộc TĐT. Bởi vậy, Ban Chỉ đạo TĐTDS và nhà ở các cấp phải giám sát chặt chẽ công tác này của các cấp do mình quản lý.

Công tác tuyển chọn cán bộ phải đảm bảo đủ số lượng và đúng tiêu chuẩn qui định. Báo cáo cho BCD cấp trên những vướng mắc trong khâu tuyển chọn cán bộ để có biện pháp khắc phục kịp thời.

Việc giám sát công tác tập huấn cán bộ phải bảo đảm các lớp tập huấn thực hiện đúng thời gian, đúng thời lượng cho từng chủ đề và đầy đủ các khâu tập huấn đã qui định (hướng dẫn, thực hành trên lớp, thực tập tại địa bàn, kiểm tra chất lượng cuối khoá, v.v...).

Giảng viên cấp tỉnh cần xác định những giảng viên cấp huyện còn yếu để bố trí kế hoạch tham dự lớp tập huấn đầu tiên của họ để kịp thời rút kinh nghiệm, đóng góp ý kiến nâng cao năng lực giảng dạy cho họ. BCD tỉnh/thành phố phải có kế hoạch tăng cường giảng viên cho những quận/huyện quá lớn hoặc có giảng viên yếu.

Cán bộ giám sát các cấp phải báo cáo kết quả thực hiện công tác này cho BCD TĐT cấp trên theo mẫu qui định (Mẫu số 3-GSV/BCĐTW và Mẫu số 4-GSV/BCĐTW).

IV. VẼ SƠ ĐỒ VÀ LẬP BẢNG KÊ SỐ NHÀ, SỐ HỘ, SỐ NGƯỜI

Phân chia địa bàn, vẽ sơ đồ địa bàn điều tra và lập bảng kê số nhà, số hộ, số người là một khâu công tác quan trọng nhằm giúp cho công tác điều tra được đầy đủ, chính xác, tránh điều tra trùng cũng như bỏ sót các điểm dân cư cũng như hộ, dân thực tế thường trú. Kết quả của công tác phân chia địa bàn, vẽ sơ đồ nền và sơ đồ địa bàn điều tra, lập bảng kê số nhà, số hộ, số người sẽ cung cấp các thông tin ban đầu làm cơ sở cho BCD TĐTDS và nhà ở các cấp xây dựng kế hoạch chuẩn bị, huy động lực lượng, phân phối phiếu, tài liệu và phương tiện phục vụ cho cuộc Tổng điều tra, giúp ĐTV tiếp cận hộ nhanh chóng và chính xác.

Yêu cầu của công tác phân chia địa bàn, vẽ sơ đồ nền và sơ đồ địa bàn điều tra, lập bảng kê số nhà, số hộ, số người là phải thể hiện tất cả các điểm dân cư trên sơ đồ nền của xã/phường, được phân chia thành các địa bàn một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện địa lý. Tất cả các ngôi nhà đều được thể hiện trên sơ đồ địa bàn và tất cả các hộ và nhân khẩu thực tế thường trú trong hộ đều được thể hiện trong bảng kê.

Để đảm bảo được các mục đích, yêu cầu nói trên, việc quản lý tốt công tác này có ý nghĩa quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng của cuộc Tổng điều tra.

Khi phân chia địa bàn điều tra phải chuẩn bị đầy đủ các phương tiện, tài liệu, tư liệu có liên quan như bản đồ, sơ đồ của xã/phường cùng các thông tin đã được cập nhật về số hộ, số người của các điểm dân cư hoặc các đơn vị quản lý dưới cấp xã/phường.

Ở những nơi đã có bản đồ số hoá, Ban Chỉ đạo TĐTDS và nhà ở tỉnh/thành phố liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp bản đồ hành chính của xã/phường đã được số hoá làm bản đồ nền giúp cho việc phân chia địa bàn cũng như sao chép các thông tin cần thiết từ sơ đồ nền ra sơ đồ địa bàn điều tra.

Trên cơ sở kiến nghị của Ban Chỉ đạo TĐTDS và nhà ở huyện/quận, BCĐ tỉnh/thành phố cần nhắc đề nghị Ban Chỉ đạo Trung ương quyết định những xã/phường hoặc địa bàn nào không phải vẽ sơ đồ chi tiết theo qui định. Tuy nhiên, các địa bàn này vẫn phải vẽ sơ đồ đơn giản, thể hiện được ranh giới địa bàn cũng như những đặc điểm địa lý quan trọng như đường đi, sông ngòi... và nhất thiết phải lập bảng kê số nhà, số hộ, số người.

Phối hợp với các ngành chức năng, nhất là địa chính, công an, dân số trong quá trình phân chia địa bàn, vẽ sơ đồ. Đối với những xã/phường không thể lựa chọn cán bộ vẽ sơ đồ từ cán bộ địa chính thì Ban chỉ đạo TĐTDS và nhà ở xã/phường cần huy động cán bộ địa chính giúp đỡ, hỗ trợ thêm về mặt chuyên môn, nhất là khi phân chia và xác định ranh giới các địa bàn điều tra.

Sau khi đã phóng to/thu nhỏ sơ đồ địa bàn, tiến hành khảo sát thực địa nhằm kiểm tra xem ranh giới của các địa bàn đã được khép kín chưa. Sơ đồ phóng to/thu nhỏ có sát với thực địa không. Nếu có sự thay đổi phải hiệu chỉnh lại.

Việc lập bảng kê số nhà, số hộ, số người của địa bàn điều tra là bước điều tra ban đầu về tổng số hộ, tổng số nhân khẩu trong địa bàn và phải phản ánh đầy đủ số hộ trong địa bàn, số nhân khẩu thực tế thường trú trong từng hộ.

Cán bộ lập bảng kê phải trực tiếp đến từng ngôi nhà để xác định xem ngôi nhà có bao nhiêu hộ sinh sống, gặp từng hộ để phỏng vấn chủ hộ về số nhân khẩu thực tế thường trú trong hộ và ghi vào bảng kê. Không được lập bảng kê bằng cách sao chép từ các tài liệu sẵn có như sổ đăng ký hộ tịch, hộ khẩu, sổ dân số...

Sau khi phân chia xong sơ đồ nền của xã/phường thành các địa bàn điều tra, BCĐ TĐTDS và nhà ở xã/phường có nhiệm vụ lập và báo cáo danh sách địa bàn điều tra của xã/phường lên BCĐ huyện/quận. Ban Chỉ đạo TĐTDS và nhà ở huyện/quận tổng hợp chung thành danh sách địa bàn điều tra của huyện/quận và gửi về Ban Chỉ đạo TĐTDS và nhà ở Trung ương thông qua BCĐ tỉnh/thành phố trước ngày 15 tháng 12 năm 2008 theo mẫu (xem Phụ lục 1).

Công tác giám sát vẽ sơ đồ và lập bảng kê

Phân chia địa bàn điều tra, vẽ sơ đồ, lập bảng kê số nhà, số hộ, số người là một khâu công tác hết sức quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng của cuộc TĐT. Bởi vậy, Ban Chỉ đạo TĐTDS và nhà ở các cấp phải giám sát chặt chẽ công tác này của các cấp do mình quản lý.

Công tác phân chia địa bàn, vẽ sơ đồ và lập bảng kê phải được thực hiện đúng nguyên tắc, đúng qui trình đã hướng dẫn. Báo cáo cho BCD cấp trên những vướng mắc trong khâu tuyển chọn cán bộ để có biện pháp khắc phục kịp thời.

Việc giám sát phải xác định được cán bộ vẽ sơ đồ có vẽ đúng như thực địa không, cán bộ lập bảng kê có trực tiếp đến hộ, phỏng vấn theo qui trình để xác định số nhân khẩu thực tế thường trú trong hộ hay không.

Cán bộ giám sát các cấp phải báo cáo kết quả thực hiện công tác này cho BCD TĐT cấp trên theo mẫu qui định (Mẫu số 1-GSV/BCĐTW).

V. ĐIỀU TRA GHI PHIẾU

1. Nội dung công việc, thời gian thực hiện và thời hạn hoàn thành

a) Soát xét lại toàn bộ công tác chuẩn bị:

Trong 3 ngày từ 29 đến 31 tháng 3 năm 2009, Ban Chỉ đạo TĐTDS và nhà ở xã/phường kiểm tra lại toàn bộ các địa bàn điều tra về số lượng điều tra viên, tổ trưởng, các phương tiện điều tra (sơ đồ, bảng kê, phiếu điều tra, sổ tay điều tra viên, sổ tay đội trưởng, bút bi, sổ nháp, cặp đựng tài liệu...) để kịp thời bổ khuyết các thiếu sót, nếu có.

b) Theo dõi tiến độ điều tra ghi phiếu

Định mức điều tra ghi phiếu mỗi ngày của ĐTV được qui định theo từng loại phiếu (phiếu dài hay phiếu ngắn) và cho từng vùng địa lý. Trên cơ sở hướng dẫn của BCD huyện/quận, BCD xã/phường, thông qua tổ trưởng, phải giao định mức hàng ngày cụ thể cho điều tra viên. Ngày đầu tiên, cần giao định mức điều tra ít hơn bình thường nhằm phát hiện kịp thời và giúp ĐTV khắc phục các sai sót, nhất là các lỗi hệ thống.

Điều tra viên phải tuân thủ chặt chẽ định mức đã qui định, tránh lướt nhanh, làm ảnh hưởng đến chất lượng điều tra ghi phiếu nhưng cũng không được thực hiện quá chậm, ảnh hưởng đến tiến độ chung của cuộc Tổng điều tra, đặc biệt là đối với những ĐTV được phân công phụ trách 2 địa bàn.

Hàng ngày, Ban Chỉ đạo TĐTDS và nhà ở các cấp phải báo cáo lên BCD cấp trên về tiến độ điều tra đăng ký thuộc phạm vi cấp mình phụ trách, những vấn đề phát sinh trong thực tế đề xin ý kiến chỉ đạo, bảo đảm yêu cầu chỉ đạo thống nhất trong cả nước.

Công tác điều tra ghi phiếu được bắt đầu vào 7 giờ sáng ngày 1 tháng 4 năm 2009 và kết thúc chậm nhất vào ngày 20/4/2009. Trong thời gian này, tuyệt đối không được triển khai thực hiện các cuộc điều tra khác tại địa phương.

2. Giám sát chất lượng điều tra ghi phiếu

Các thành viên BCD, lãnh đạo và cán bộ chuyên môn của Văn phòng BCD các cấp phải xuống các địa bàn được phân công giám sát trong thời gian 20 ngày trước và trong thời gian điều tra ghi phiếu. Sau các khoá tập huấn điều tra viên và tổ trưởng, lãnh đạo văn phòng BCD các cấp cần chuẩn bị một kế hoạch đi thực địa để bảo đảm việc kiểm tra giám sát đầy đủ và có hiệu quả.

Khi lập kế hoạch đi thực địa, cần chú ý những điểm sau:

- a) Các chuyến công tác giám sát của BCD tỉnh được thực hiện chủ yếu để phát hiện những vấn đề có thể nảy sinh ở các huyện/quận cần đến sự giúp đỡ của tỉnh. Việc giám sát sẽ tập trung vào các khu vực có vấn đề đã được xác định trước, bảo đảm rằng hoạt động điều tra đang được các huyện/quận thực hiện tốt, đúng qui định.
- b) Các chuyến công tác của cán bộ văn phòng BCD huyện được thực hiện chủ yếu phát hiện những vấn đề có thể phát sinh ở các xã/phường cần đến sự giúp đỡ của huyện. Việc giám sát sẽ tập trung vào các khu vực có vấn đề đã được biết, đảm bảo rằng các BCD xã có đủ biểu mẫu và được cung cấp hợp lý, kiểm tra điểm một số tổ trưởng điều tra và điều tra viên.
- c) Kế hoạch đi thực địa phải xây dựng đồng bộ, hợp lý, đặc biệt có sự phân công giữa các lãnh đạo văn phòng BCD và phải luôn có một lãnh đạo Văn phòng BCD trực Văn phòng để giải quyết các thắc mắc, khó khăn xảy ra trong phạm vi quản lý của mình; đặc biệt tại các cấp có đường dây nóng.

Công tác giám sát của tổ trưởng trước hết nhằm đảm bảo rằng các quy định điều tra ghi phiếu được thực hiện một cách nghiêm chỉnh và các thông tin thu thập được là chính xác. Vì vậy, các tổ trưởng sẽ thực hiện các hoạt động quản lý chất lượng bao gồm các hoạt động sau:

- (1) Xem xét kỹ hoặc hiệu đính tại địa bàn (nếu cần) các phiếu điều tra để kiểm tra tính hợp lý, tính đúng đắn và đầy đủ của các câu trả lời.
- (2) Kiểm tra ngẫu nhiên tính hợp lý của số hộ, số nam và số nữ trong phiếu với số lượng trong bảng kê số nhà, số hộ, số người và "Báo cáo tiến độ" của điều tra viên cũng như "Báo cáo nhanh" của điều tra viên.
- (3) Kiểm tra các phiếu điều tra về những thông tin không rõ ràng, không chính xác và khả năng làm sai lệch dân số.
- (4) Phỏng vấn lại một cách ngẫu nhiên một số hộ đã được điều tra để khẳng định tính chính xác của việc điều tra.

- (5) Lấy định mức bình quân thực hàng ngày của điều tra viên và so sánh với bình quân dự kiến để xác định tiến độ thực hiện của điều tra viên.

Việc giám sát tiến độ và giám sát chất lượng ghi phiếu tại địa bàn phải được thực hiện theo mẫu giám sát được nêu trong Mẫu số 2-GSV/BCĐTW.

3. Sắp xếp tài liệu và làm báo cáo sơ bộ

Điều tra viên và tổ trưởng phải bàn giao phiếu điều tra và các tài liệu khác cho BCĐ TĐTDS và nhà ở xã/phường ngay khi hoàn thành việc điều tra, chậm nhất là ngày 22/4/2009.

Ban Chỉ đạo xã/phường bàn giao phiếu điều tra, các tài liệu khác và báo cáo sơ bộ cho BCĐ TĐTDS và nhà ở huyện/quận trước ngày 25/4/2009.

Ban Chỉ đạo huyện/quận tổng hợp báo cáo sơ bộ và báo cáo lên BCĐ TĐTDS và nhà ở tỉnh/thành phố trước ngày 05/5/2009.

Ban Chỉ đạo tỉnh/thành phố tổng hợp báo cáo sơ bộ và báo cáo lên BCĐ TĐTDS và nhà ở Trung ương trước ngày 10/5/2009.

(Xem các Phụ lục 2, phụ lục 3 và phụ lục 4).

VI. BÀN GIAO PHIẾU ĐIỀU TRA VÀ CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN

Kết thúc giai đoạn điều tra ghi phiếu, BCĐ xã/phường và huyện/quận phải kiểm tra mức độ đầy đủ của các phiếu điều tra và gửi lên BCĐ điều tra tỉnh/thành phố. BCĐ tỉnh/thành phố nhận, xem xét và kiểm tra về mức độ đầy đủ các phiếu điều tra để chuẩn bị cho việc ghi mã các phiếu điều tra mẫu.

Ban Chỉ đạo xã/phường phải bàn giao phiếu và các tài liệu điều tra cho BCĐ huyện/quận trước ngày 25/4/2009.

Ban Chỉ đạo huyện/quận phải bàn giao phiếu và các tài liệu điều tra cho BCĐ tỉnh/thành phố trước ngày 5/5/2009. Phiếu điều tra được giữ ở tỉnh để kiểm tra và ghi mã số cho phiếu điều tra chọn mẫu.

Sau khi hoàn thành việc ghi mã số cho các phiếu điều tra chọn mẫu, BCĐ tỉnh/thành phố bàn giao toàn bộ sơ đồ, bảng kê cùng phiếu điều tra chọn mẫu cho BCĐ TĐTDS và nhà ở Trung ương (tại các trung tâm xử lý được phân công) theo kế hoạch về thời gian giao nhận của BCĐ Trung ương.

VII. CÔNG TÁC GHI MÃ SỐ

Công tác ghi mã số chỉ thực hiện đối với các phiếu điều tra mẫu. BCĐ tỉnh/thành phố chịu trách nhiệm tuyển chọn và tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ kiểm tra và ghi mã số, tổ chức công tác kiểm tra và ghi mã số cho phiếu điều tra của địa phương mình.

Công tác kiểm tra ghi mã số phải được giám sát chặt chẽ để tất cả các câu hỏi phải ghi mã đều được ghi đầy đủ và chính xác.

Công tác kiểm tra và ghi mã số phải được hoàn thành và được BCD TĐT Trung ương nghiệm thu.

VIII. XỬ LÝ SỐ LIỆU

Sau khi kiểm tra và ghi mã số tại Văn phòng BCD TĐT tỉnh/thành phố, phiếu điều tra (cả phiếu điều tra toàn bộ và phiếu điều tra mẫu) sẽ được chuyển đến các Trung tâm nhập tin để xử lý bằng máy. Việc nhập tin sẽ được thực hiện bằng công nghệ ICR (công nghệ quét) tại 3 trung tâm tin học tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Đà Nẵng.

Công tác xử lý số liệu phải được thực hiện tập trung, thống nhất, đúng qui trình và tiến độ. Ban Chỉ đạo các cấp và các trung tâm xử lý phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm được phân công, đặc biệt là các khâu kiểm tra, giao nhận và bảo quản phiếu điều tra.

Kết quả tổng hợp sẽ được tiến hành theo 2 giai đoạn. Giai đoạn 1 - tổng hợp số liệu từ phiếu điều tra mẫu, kết thúc chậm nhất vào tháng 10 năm 2009. Giai đoạn 2 - tổng hợp số liệu từ phiếu điều tra toàn bộ, kết thúc trong Quý II năm 2010.

IX. CÔNG BỐ KẾT QUẢ

1. Các loại sản phẩm công bố

Sau khi tổng hợp số liệu và đánh giá kết quả cuộc TĐTDS và nhà ở 2009, các kết quả sẽ được phổ biến qua các hình thức sau:

- a) *Xuất bản phẩm.* Các xuất bản phẩm bao gồm các báo cáo tổng hợp sơ bộ, các biểu tổng hợp số liệu chính thức, các báo cáo phân tích chuyên đề và các loại báo cáo khác sẽ được phân bố đến tất cả các bộ, ngành và cục Thống kê tỉnh/thành phố:
- b) *Đĩa CD ROM.* Số liệu xuất bản cũng được sản xuất trên đĩa CD ROM với chi phí thấp nhất.
- c) *File số liệu vi mô.* Loại này được sản xuất cho các mô-đun khác nhau để đáp ứng yêu cầu của người sử dụng chuyên sâu số liệu. Một bản sao của file số liệu vi mô sẽ được giao cho Văn phòng BCD tỉnh/thành phố.
- d) *Trang Web.* Số liệu TĐTDS và nhà ở 2009 sẽ được tải lên trang web và có thể tiếp cận qua internet.

2. Thời gian công bố số liệu

Kết quả sơ bộ:

Đầu tháng 7 năm 2009

Kết quả điều tra mẫu:

Quý IV năm 2009

Kết quả toàn bộ:

Quý III năm 2010

X. CÔNG TÁC HẬU CẦN

Văn phòng BCD TĐTDS và nhà ở Trung ương chịu trách nhiệm in và phân phối phiếu điều tra và các tài liệu hướng dẫn (tài liệu đào tạo, tài liệu nghiệp vụ điều tra, vẽ sơ đồ và lập bảng kê, báo cáo tiến độ và báo cáo điều tra, xử lý và tổng hợp số liệu), các tài liệu tuyên truyền, v.v... cho các tỉnh. Các tài liệu này sẽ được phân phối làm nhiều đợt, đáp ứng kịp thời các hoạt động của công tác TĐT: Đợt 1 phục vụ cho công tác phân chia địa bàn, vẽ sơ đồ và lập bảng kê; Đợt 2 phục vụ cho công tác tập huấn nghiệp vụ điều tra; Đợt 3 phục vụ cho công tác tuyên truyền và điều tra ghi phiếu; Đợt 4 phục vụ cho công tác xử lý...

Văn phòng BCD TĐTDS và nhà ở Trung ương sẽ cung cấp một danh sách phân phối (tên và số lượng từng loại tài liệu, phương tiện) làm căn cứ cho Văn phòng Ban chỉ đạo TĐT các cấp xây dựng kế hoạch phân phối của cấp mình phục vụ cho công tác tập huấn nghiệp vụ, tuyên truyền và điều tra đăng ký. Việc điều chỉnh có thể áp dụng trong trường hợp khi thấy trong danh sách phân phối của Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương có sai sót hoặc chênh lệch với số lượng lớn.

Một nguyên tắc cơ bản mà Ban Chỉ đạo TĐTDS và nhà ở các cấp phải tuân thủ khi xây dựng kế hoạch phân phối tài liệu, phương tiện điều tra là: các Văn phòng BCD, tổ trưởng và điều tra viên phải nhận được phiếu điều tra, mẫu biểu, tài liệu và các phương tiện điều tra theo đúng thời gian qui định, đáp ứng kịp thời các hoạt động TĐT. Đặc biệt, BCD các cấp phải có lượng phiếu dự trữ cần thiết để có thể bổ sung kịp thời cho điều tra viên khi cần thiết.

CHƯƠNG III

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN CHỈ ĐẠO VÀ VĂN PHÒNG BCD VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ

I. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN CHỈ ĐẠO VÀ VĂN PHÒNG BCD TĐTDS VÀ NHÀ Ở TRUNG ƯƠNG

Ban Chỉ đạo TĐTDS và nhà ở Trung ương đề ra chủ trương về quản lý TĐT, xây dựng kế hoạch quản lý thống nhất trong phạm vi cả nước và tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác quản lý TĐT từ Trung ương tới cơ sở; phối hợp hoạt động với các Bộ, ngành liên quan và lãnh đạo địa phương một cách chặt chẽ, có hiệu quả.

Văn phòng BCD TĐTDS và nhà ở Trung ương xây dựng và ban hành “Sổ tay hướng dẫn công tác quản lý”, thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý TĐT của BCD TĐTDS và nhà ở các cấp, phát hiện và kiến nghị xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động quản lý TĐT; giúp BCD tiến hành sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm để có kế hoạch và biện pháp tăng cường công tác quản lý TĐT đối với BCD TĐTDS và nhà ở các cấp.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN CHỈ ĐẠO VÀ VĂN PHÒNG BCD ĐỊA PHƯƠNG

Quán triệt chủ trương về công tác quản lý đáp ứng yêu cầu triển khai cuộc TĐT ở địa phương theo nội dung công việc và thời hạn hoàn thành đúng theo qui định của Trung ương.

Nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ nội dung và các biện pháp quản lý TĐT để từ đó xây dựng kế hoạch quản lý TĐT thống nhất trong phạm vi của địa phương mình.

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để khai thác hệ thống bản đồ hành chính đã số hóa phục vụ công tác phân chia địa bàn theo Quyết định số 94/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 489/ĐDBĐ ngày 20/5/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Phân công trách nhiệm quản lý TĐT cho tập thể, cá nhân trong phạm vi phụ trách của mình, tổ chức chỉ đạo thực hiện đối với cấp quản lý trực tiếp.

Thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý TĐT thuộc phạm vi phụ trách, phát hiện và xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động quản lý TĐT; giúp BCD tiến hành sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm để có kế hoạch và biện pháp tăng cường công tác quản lý TĐT của các địa phương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ TỔNG ĐIỀU TRA

Để tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý TĐT, Ban Chỉ đạo TĐTDS và nhà ở các cấp cần nâng cao nhận thức và trách nhiệm cho các tập thể và cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý TĐT, tổ chức tập huấn nghiệp vụ quản lý cho các đối tượng quản lý thuộc phạm vi phụ trách của mình.

Cụ thể hoá nội dung, kế hoạch và biện pháp quản lý do BCD TĐTDS và nhà ở cấp trên hướng dẫn, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và trình độ của các đối tượng quản lý.

Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát tất cả các nội dung công việc của cuộc TĐT bằng nhiều hình thức linh hoạt nhằm phát hiện những khó khăn, vướng mắc và có giải pháp khắc phục kịp thời.

Chấp hành nghiêm túc chế độ báo cáo, phản ánh tình hình, đặc biệt là các báo cáo giám sát theo qui định.

IV. CÔNG TÁC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG TRONG CUỘC TỔNG ĐIỀU TRA

Tổng điều tra dân số và nhà ở là một cuộc điều tra cơ bản có quy mô lớn và phức tạp, có sự tham gia, đóng góp của nhiều người thuộc các ngành, các cấp. Vì vậy, việc động viên, khen thưởng, biểu dương những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Tổng điều tra dân số và nhà ở nhằm tạo nên một phong trào thi đua để hoàn thành thắng lợi cuộc Tổng điều tra.

Để có cơ sở đánh giá chính xác những thành tích của tập thể, cá nhân trong cuộc TĐT, việc theo dõi, đánh giá phong trào thi đua phải được tổ chức theo dõi chặt chẽ, thường xuyên và được đánh giá theo nhiệm vụ của từng giai đoạn, cụ thể như sau:

- Giai đoạn chuẩn bị:

- + Rà soát ranh giới lãnh thổ hành chính, điểm dân cư;
- + Triển khai phân chia địa bàn điều tra;
- + Vẽ sơ đồ, lập bảng kê;
- + Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về TĐT.

- Giai đoạn điều tra:

- + Tuyển chọn và tập huấn tổ trưởng và điều tra viên;
- + Cập nhật sơ đồ, bảng kê;
- + Điều tra thực địa;
- + Công tác giám sát tại địa bàn;
- + Lập và gửi báo cáo tiến độ điều tra cho BCD TW;

- + Thu thập tài liệu điều tra, kiểm tra tính chính xác và bàn giao phiếu cho BCD các cấp.

- Giai đoạn sau điều tra:

- + Bảo quản, bàn giao tài liệu điều tra;
- + Hiệu đính và ghi mã phiếu điều tra;
- + Tổng hợp số liệu.

Việc đánh giá thành tích thi đua của tập thể, cá nhân dựa trên các tiêu chí:

- Khối lượng công việc đã hoàn thành theo kế hoạch;
- Thời gian hoàn thành từng công việc;
- Chất lượng công việc đã hoàn thành.

Để có cơ sở cho BCD Trung ương xem xét, đánh giá phong trào thi đua của từng địa phương, lựa chọn tập thể và các nhân có nhiều thành tích đề nghị Nhà nước khen thưởng, BCD các tỉnh/thành phố cần báo cáo đầy đủ, kịp thời tình hình thực hiện từng bước công tác về Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương.

PHỤ LỤC
MỘT SỐ BIỂU BÁO CÁO CỦA BAN CHỈ ĐẠO CÁC CẤP

STT	MẪU BÁO CÁO	THỜI GIAN NHẬN BÁO CÁO	ĐƠN VỊ BÁO CÁO	ĐƠN VỊ NHẬN BÁO CÁO
1	Mẫu số 1/BCĐTW: Danh sách địa bàn điều tra của xã/phường (*)	Trước 10/11/2008	BCĐ cấp xã	BCĐ cấp huyện
2	Mẫu số 6a/BCĐTW: Báo cáo kết quả sơ bộ của xã/phường	Trước 25/4/2009	BCĐ cấp xã	BCĐ cấp huyện
3	Mẫu số 6b/BCĐTW: Báo cáo kết quả sơ bộ của huyện/quận	Trước 05/5/2009	BCĐ cấp huyện	BCĐ cấp tỉnh
4	Mẫu số 6c/BCĐTW: Báo cáo kết quả sơ bộ của tỉnh/thành phố	Trước 10/5/2009	BCĐ cấp tỉnh	BCĐTW
5	Mẫu số 5/BCĐTW: Phiếu báo các cụ thọ từ 100 tuổi trở lên và Biên bản xác minh các cụ thọ từ 100 tuổi trở lên (**)	Trước 25/4/2009	Tổ trưởng và BCĐ cấp huyện	BCĐ cấp tỉnh

Lưu ý:

(*) Ngay khi nhận báo cáo, BCĐ cấp tỉnh tiến hành ngay:

- Sao 01 bản gửi BCĐ TW;
- Chọn địa bàn điều tra mẫu theo hướng dẫn của BCĐTW;
- Báo cáo danh sách địa bàn điều tra (toàn bộ, mẫu) về BCĐTW;
- Cử điều tra viên và tổ trưởng đi dự tập huấn (toàn bộ, mẫu);

(**) Ban Chỉ đạo cấp tỉnh báo cáo ngay danh sách và biên bản xác minh về BCĐTW.

Phụ lục 1:

Mẫu số 1/BCĐTƯ

BAN CHỈ ĐẠO
TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở TRUNG ƯƠNG
Danh sách địa bàn điều tra của xã/phường

Tỉnh/thành phố: _____

Huyện/quận: _____

Xã/phường: _____

Thành thị/nông thôn (*Thành thị = 1; Nông thôn = 2*):.....

STT địa bàn điều tra	Địa chỉ địa bàn điều tra	Số hộ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
TỔNG SỐ			
- Tổng số ĐBĐT:			
- Số ĐTV cần tập huấn:			
+ ĐTV chính thức:			
+ ĐTV dự phòng:			

....., ngày tháng năm 2008

Ban chỉ đạo TĐTDS và nhà ở xã/phường
(Ký, đóng dấu của UBND xã/phường)

Ghi chú: Đối với các xã/phường có nhân khẩu đặc thù (như ký túc xá, bệnh viện tâm thần, trại phong, trường SOS, trại cai nghiện/phục hồi nhân phẩm, trại trẻ mồ côi, trường nội trú, trường câm/điếc, nhà chung, nhà chùa, v.v...):

- Nếu số nhân khẩu đặc thù dưới 200 người: cử ĐTV phụ trách địa bàn gần nhất kiêm nhiệm điều tra;
- Nếu số nhân khẩu đặc thù từ 200 đến 600 người: phân công 01 ĐTV điều tra;
- Nếu số nhân khẩu đặc thù trên 600 người: cứ 600 nhân khẩu được cử thêm 01 ĐTV điều tra.

Phụ lục 2:

Mẫu số 6a/BCĐTW

BAN CHỈ ĐẠO
TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở TRUNG ƯƠNG

Báo cáo kết quả sơ bộ của xã/phường

Tỉnh/thành phố: _____

Huyện/quận: _____

Xã/phường: _____

Thành thị/nông thôn (Thành thị = 1; Nông thôn = 2):.....

STT địa bàn điều tra	Địa chỉ địa bàn điều tra	Số hộ	Số nhân khẩu			Ghi chú
			Số nam	Số nữ	Tổng số	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
001	Thôn Hạ Kỳ					
002	Thôn Hải Lạng (Địa bàn 2)					
003	Thôn Hải Lạng (Địa bàn 3)					
004	Thôn Hải Lạng Trang (Địa bàn 4)					
004	Thôn Hưng Lộc (Địa bàn 4)					
.....					
012	Thôn Hưng Nghĩa (Địa bàn 12)					
013	Thôn Hưng Nghĩa (Địa bàn 13)					
014	Thôn Hưng Thịnh (Địa bàn 14)					
015	Thôn Hưng Thịnh (Địa bàn 15)					
016	Thôn Bình A					
.....					
CỘNG TOÀN XÃ/PHƯỜNG						

Ghi chú: Nếu một địa bàn có 2 đơn vị dưới xã/phường thì phải tách riêng số liệu cho từng đơn vị

....., ngày tháng năm 2009

Ban chỉ đạo TĐTDS và nhà ở xã/phường
(Ký, đóng dấu của UBND xã/phường)

Phụ lục 5:

**BAN CHỈ ĐẠO
TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở TRUNG ƯƠNG**

Mẫu số 5/BCĐTW

Phiếu báo các cụ thọ từ 100 tuổi trở lên

Tỉnh/thành phố: _____

Huyện/quận: _____

Xã/phường: _____

Thành thị/nông thôn (*Thành thị = 1; Nông thôn = 2*): _____

Tên địa bàn điều tra: _____

Địa bàn điều tra số:

--	--	--

STT nhà/nơi ở	STT hộ	Họ và tên chủ hộ	Họ và tên người sống 100 tuổi trở lên	Địa chỉ của hộ	Tháng, năm sinh (hoặc tuổi)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

....., ngày tháng năm 2009

ĐIỀU TRA VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biên bản xác minh các cụ thọ từ 100 tuổi trở lên

Chúng tôi, các thành viên của tổ xác minh các cụ thọ từ 100 tuổi trở lên, gồm:

1. Ông/bà:, cán bộ tư pháp xã/phường, tổ trưởng;
2. Ông/bà:, đại diện hội người cao tuổi xã/phường, uỷ viên;
3. Ông/bà:, cán bộ văn phòng BCĐ TĐTDS và nhà ở 2009 huyện/quận:, uỷ viên.

Đã cùng nhau đi xác minh (các) hộ có cụ thọ 100 tuổi trở lên, theo phiếu báo của điều tra viên phụ trách địa bàn là ông/bà:

.....

Kết quả xác minh như sau:

STT nhà/nơi ở	STT hộ	Họ và tên chủ hộ	Họ và tên người sống 100 tuổi trở lên theo phiếu báo của ĐTV	Địa chỉ của hộ	Tháng, năm sinh (hoặc tuổi) theo phiếu báo của ĐTV	Tháng, năm sinh (hoặc tuổi) theo xác minh	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

....., ngày tháng năm 2009

CÁN BỘ VĂN PHÒNG BCĐ
TĐTDS VÀ NHÀ Ở HUYỆN
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN NGƯỜI CAO TUỔI
XÃ/PHƯỜNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ TƯ PHÁP
XÃ/PHƯỜNG
(Ký, ghi rõ họ tên)